

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0302832068

Đăng ký lần đầu: ngày 07 tháng 01 năm 2003

Đăng ký thay đổi lần thứ: 8, ngày 18 tháng 12 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ DUY KHANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DUY KHANH ENGINEERING Co.,Ltd

Tên công ty viết tắt: DKE

2. Địa chỉ trụ sở chính

310A Lũy Bán Bích, Phường Hoà Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028 38650265

Email:

Fax:

Website:

3. Vốn điều lệ : 52.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Năm mươi hai tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	ĐỖ PHƯỚC TÔNG	Việt Nam	310A Lũy Bán Bích, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	26.000.000.000	50,000	048063005732	

2	TRƯƠNG VĂN TIỀN	Việt Nam	Số 8, Đường A, Khu ADC, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	26.000.000.000	50,000	025163013375	
---	-----------------	----------	---	----------------	--------	--------------	--

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: **ĐỖ PHƯỚC TÙNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng thành viên*

Sinh ngày: *05/02/1963*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *048063005732*

Ngày cấp: *21/12/2021*

Nơi cấp: *Cục Cảnh Sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *310A Lũy Bán Bích, Phường Hoà Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *310A Lũy Bán Bích, Phường Hoà Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*



TRƯỞNG PHÒNG



Võ Thành Thơ

**BAN QUẢN LÝ
KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: **4658113226**

Chứng nhận lần đầu: Ngày 20 tháng 9 năm 2017

Chứng nhận thay đổi lần thứ 2: Ngày 10 tháng 10 năm 2022

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Văn bản hợp nhất Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/VBHN-VPQH ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Văn phòng Quốc hội;

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ ban hành Quy chế Khu Công nghệ cao;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra Nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định tiêu chí xác định doanh nghiệp Công nghệ cao;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4658113226 do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20 tháng 9 năm 2017 thay đổi lần thứ 1 ngày 30/10/2019;

Căn cứ Quyết định số 145/2002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 146/2002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;



Căn cứ Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 về Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn số 5081/UBND-VX ngày 31 tháng 12 năm 2020 về việc điều chỉnh tiến độ triển khai thực hiện Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành:

Căn cứ Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ hồ sơ đăng ký điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ DUY KHANH nộp ngày 23 tháng 9 năm 2022,

**BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chứng nhận:

Dự án đầu tư CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ DUY KHANH; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4658113226 ngày 20/9/2017 (điều chỉnh lần thứ 1 ngày 30/9/2019) đăng ký điều chỉnh Thời gian triển khai các giai đoạn, tiến độ triển khai vốn đầu tư và tiến độ thực hiện dự án đầu tư.

Chúng nhận nhà đầu tư:

Tổ chức: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ DUY KHANH

1. Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: 0302832068
2. Chứng nhận lần đầu ngày: 07/01/2003;
3. Điều chỉnh lần thứ tư ngày: 26/12/2012;
4. Cơ quan cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh
5. Địa chỉ trụ sở: 310A Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

- Họ tên: ĐỖ PHƯỚC TÙNG Giới tính: Nam
- Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên
- Sinh ngày: 05/02/1963 Quốc tịch: Việt Nam
- Hộ chiếu số: 021065208
- Ngày cấp: 18/8/2014 Nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: 310A Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Chỗ ở hiện tại: Số 8 Đường A, Khu Villa ADC, Phường Phú Thạnh, Quận Tân
Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại: 090.366.3866
- Email: dophuoctong@gmail.com



Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ DUY KHANH, mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập: 0302832068 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/01/2003 được cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 19/5/2021.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư

1. **Tên dự án: NHÀ MÁY CƠ KHÍ CHÍNH XÁC DUY KHANH**

2. **Mục tiêu và quy mô của dự án**

a) Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành theo VSIC	Mã ngành theo VSIC
1	- Chế tạo khuôn mẫu chính xác; - Chế tạo máy móc thiết bị, hệ thống máy móc thiết bị và chi tiết máy độ chính xác cao.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
2	- Nghiên cứu, thiết kế khuôn mẫu chính xác; - Nghiên cứu, thiết kế máy móc thiết bị, hệ thống máy móc thiết bị và chi tiết máy độ chính xác cao	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

b) Quy mô:

Sản phẩm đầu ra và công suất thiết kế:

Tên sản phẩm	Đơn vị sản phẩm/năm
Giai đoạn 1 từ năm 2022 đến năm 2023	
Trục motor, chi tiết máy độ chính xác cao	4.400.000 sản phẩm
Hệ thống máy tự động ứng dụng trong các ngành sản xuất hàng tiêu dùng	4 máy/năm
Khuôn mẫu chính xác	60 bộ
Các chi tiết dập chính xác	300.000 sản phẩm
Giai đoạn 2 từ 2023 đến 2025	
Trục motor, chi tiết máy độ chính xác cao	5.400.000 sản phẩm
Hệ thống máy tự động ứng dụng trong các ngành sản xuất hàng tiêu dùng	8 máy/năm
Khuôn mẫu chính xác	120 bộ
Các chi tiết dập chính xác	600.000 sản phẩm
Các chi tiết nhựa chính xác	500.000 sản phẩm

Giai đoạn đi vào hoạt động ổn định từ năm 2026	
Trục motor, chi tiết máy độ chính xác cao	6.100.000 sản phẩm
Hệ thống máy tự động ứng dụng trong các ngành sản xuất hàng tiêu dùng	12 máy/năm
Khuôn mẫu chính xác	180 bộ
Các chi tiết dập chính xác	600.000 sản phẩm
Các chi tiết nhựa chính xác	500.000 sản phẩm

3. **Địa điểm:** Lô HT-4-7, Đường D16, Khu Công nghệ cao, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Diện tích dự kiến sử dụng: 5.201,1 m² (Năm ngàn hai trăm lẻ một phẩy một mét vuông).

4. **Tổng vốn đầu tư:** 182.600.000.000 VNĐ (Một trăm tám mươi hai tỷ sáu trăm triệu đồng) tương đương 8.188.341 USD (Tám triệu một trăm tám mươi tám ngàn ba trăm bốn mươi một Đô la Mỹ), (tỉ giá : 22.300VNĐ/USD), trong đó:

a) Cơ cấu vốn:

- Vốn cố định: 179.600.000.000 VNĐ (Một trăm bảy mươi chín tỷ sáu trăm triệu đồng) tương đương 8.053.812 USD (Tám triệu không trăm năm mươi ba ngàn tám trăm mười hai đô la Mỹ);

- Vốn lưu động: 3.000.000.000 VNĐ (Ba tỷ đồng) tương đương 134.529 USD (Một trăm ba mươi bốn ngàn năm trăm hai mươi chín Đô la Mỹ);

b) Nguồn vốn:

- Vốn góp: 58.650.000.000 VNĐ (Năm mươi tám tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng) tương đương 2.630.045 USD (Hai triệu sáu trăm ba mươi ngàn bốn mươi lăm Đô la Mỹ), chiếm 32,12% tổng vốn đầu tư của dự án.

Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn
	VND	Tương đương USD		
Công ty TNHH Cơ Khí Duy Khanh	35.650.000.000	1.598.655	60,78%	Tiền mặt
	23.000.000.000	1.031.390	39,22%	Máy móc thiết bị
Tổng cộng	58.650.000.000	2.630.045	100%	

- Vốn vay: 123.950.000.000 VNĐ (Một trăm hai mươi ba tỷ chín trăm năm mươi triệu đồng), tương đương 5.558.296 USD (Năm triệu năm trăm năm mươi tám ngàn hai trăm chín mươi sáu Đô la Mỹ), chiếm 67,88% tổng vốn đầu tư của dự án.

5. **Thời gian hoạt động của dự án:** 50 (Năm mươi) năm kể từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư.

6. **Tiến độ thực hiện dự án kể từ ngày cấp Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư:**

a) Tiến độ góp vốn và dự kiến huy động các nguồn vốn



Thời gian	Nội dung	VND	Tương đương USD
2019 – 2023	Vốn cố định	136.500.000.000	6.121.077
	Vốn lưu động	3.000.000.000	134.529
2023 – 2026	Vốn cố định	43.100.000.000	1.932.075
	Vốn lưu động	0	0
Tổng cộng		182.600.000.000	8.188.341

b) Tiến độ thực hiện dự án:

Thời gian	Nội dung
Quý 3/2017	Hoàn thành thủ tục pháp lý cấp Giấy Chứng nhận đầu tư; hoàn thành thủ tục bàn giao đất thô tại Khu Công nghệ cao
Quý 3/2018	Nhận bàn giao đất thô, tiến hành san lấp
Quý 1/2019 đến Quý 1/2021	• Chấp thuận bản vẽ tổng mặt bằng • Thực hiện các thủ tục về bảo vệ môi trường và phòng cháy chữa cháy • Thẩm định thiết kế cơ sở • Thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công • Hoàn thành thủ tục cấp Giấy phép xây dựng
Quý 1/2021 đến Quý 4/2022	Khởi công và hoàn thành công trình xây dựng
Quý 4/2022 đến năm 2023	Lắp đặt máy móc thiết bị đưa vào sản xuất thử nghiệm Hoàn công công trình Hoạt động chính thức giai đoạn 1
Năm 2023 đến năm 2025	Lắp đặt máy móc thiết bị giai đoạn 2, đưa vào vận hành; Hoạt động chính thức giai đoạn 2
Từ năm 2026	Hoạt động toàn bộ dự án

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Dự án được hưởng các ưu đãi như sau

a) Về thuế thu nhập doanh nghiệp:

Dự án được hưởng ưu đãi Thuế Thu nhập doanh nghiệp 10% trong thời gian 15 năm, trong đó miễn thuế trong 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo quy định Luật Đầu tư 2020 và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; và Khoản 11, Điều 1, Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế, áp dụng đối với thu nhập của dự án đầu tư mới tại Khu Công nghệ

cao theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 15 và Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

b) Về thuế nhập khẩu:

Miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định; nguyên liệu, vật tư, linh kiện để thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 15 Luật Đầu tư 2014 và miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Khoản 11 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu năm 2016.

c) Về tiền thuê đất:

Dự án được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu Công nghệ cao và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Điều 3: Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án

Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện thủ tục ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Dự án chỉ được hưởng ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước sau khi thực hiện các thủ tục miễn giảm tiền thuê đất theo quy định.

Dự án có trách nhiệm chấp hành các quy định của Luật Bảo vệ Môi trường và các văn bản pháp luật có liên quan đến việc thi hành bảo vệ môi trường, thực hiện các thủ tục về môi trường và các thủ tục khác có liên quan đến hoạt động của dự án được cơ quan có chức năng thẩm định trước khi đi vào hoạt động;

Dự án phải lưu ý áp dụng các biện pháp và phương án cụ thể đáp ứng các yêu cầu về phòng chống cháy nổ, an toàn lao động tại địa điểm thực hiện dự án theo quy định pháp luật hiện hành;

Việc xây dựng các công trình của dự án phải tuân thủ các quy định của Pháp luật Việt Nam và Ban Quản lý Khu Công nghệ cao về quy hoạch và xây dựng;

Việc tuyển dụng, đào tạo và sử dụng làm việc tại dự án phải tuân thủ các quy định của Bộ luật Lao động Việt Nam;

Dự án nhận chuyển giao công nghệ từ bên ngoài phải thực hiện theo đúng các quy định của Nhà nước Việt Nam về chuyển giao công nghệ;

Sản phẩm của dự án nếu tiêu thụ tại Việt Nam phải đăng ký chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa, hợp chuẩn và phải chịu sự kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam;

Đối với lĩnh vực đầu tư có điều kiện, dự án phải đáp ứng điều kiện quy định của cơ quan quản lý chuyên ngành. Doanh nghiệp chỉ được thực hiện quyền xuất khẩu - nhập khẩu sau khi được cơ quan quản lý chuyên ngành cấp phép hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương;

Nhà đầu tư có trách nhiệm tự tổ chức thực hiện theo dõi, kiểm tra dự án và thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP



ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.

Doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện các quy định của Cơ quan Quản lý nhà nước khi có sự điều chỉnh quy hoạch về ngành nghề kinh doanh hoặc địa điểm hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá;

Trong quá trình hoạt động, Nhà đầu tư phải chấp hành đúng các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam có liên quan đến lĩnh vực hoạt động và chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Dự án sẽ chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư, số 61/2020/QH14.

Trong trường hợp doanh nghiệp không thực hiện đúng nội dung dự án hoặc chậm triển khai dự án theo tiến độ và các nội dung đã cam kết (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc có sự đồng ý bằng văn bản của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao), Ban quản lý Khu Công nghệ cao có quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Điều 4: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4658113226 cấp ngày 20/9/2017 (thay đổi lần thứ 1 ngày 30/10/2019).

Điều 5: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc; Nhà đầu tư được cấp 01 bản, tổ chức kinh tế thực hiện dự án được cấp 01 bản, 01 bản lưu tại: Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;

**BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Anh Thi



GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ DUY KHANH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp: 0302832068 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 07/01/2003; đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 26/12/2012.

Địa chỉ trụ sở chính: 310A Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Tp.HCM.



CO 797531

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 45 Tờ bản đồ số: 65 (theo tài liệu năm 2014)
- b) Địa chỉ: Lô HT-4-7 đường D16, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP.HCM.
- c) Diện tích: 5201,1 m² (bằng chữ: Năm ngàn hai trăm lẻ một phẩy một mét vuông).
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng.
- đ) Mục đích sử dụng: Đất Khu công nghệ cao.
- e) Thời hạn sử dụng: đến ngày 19/09/2067.
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hằng năm.

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

- Giấy chứng nhận này được cấp do thuê đất trong Khu Công nghệ cao theo hồ sơ số 009108.
- Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh được thuê đất theo Quyết định số 76/QĐ-KCNC ngày 28/03/2018 của Ban Quản lý KCN Cao TP.HCM.

**Chứng Thực/Bản Sao
Đúng Với Bản Chính**

Số chứng thực **014786** Quyền số: SCT/SS

Ngày: **07-07-2021**

Công chứng viên Văn Phòng Công Chứng Tân Phú



Đỗ Thị Thanh Hương

TP. Hồ Chí Minh, ngày **05** tháng **9** năm 2019
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH
TUQ. CHỦ TỊCH

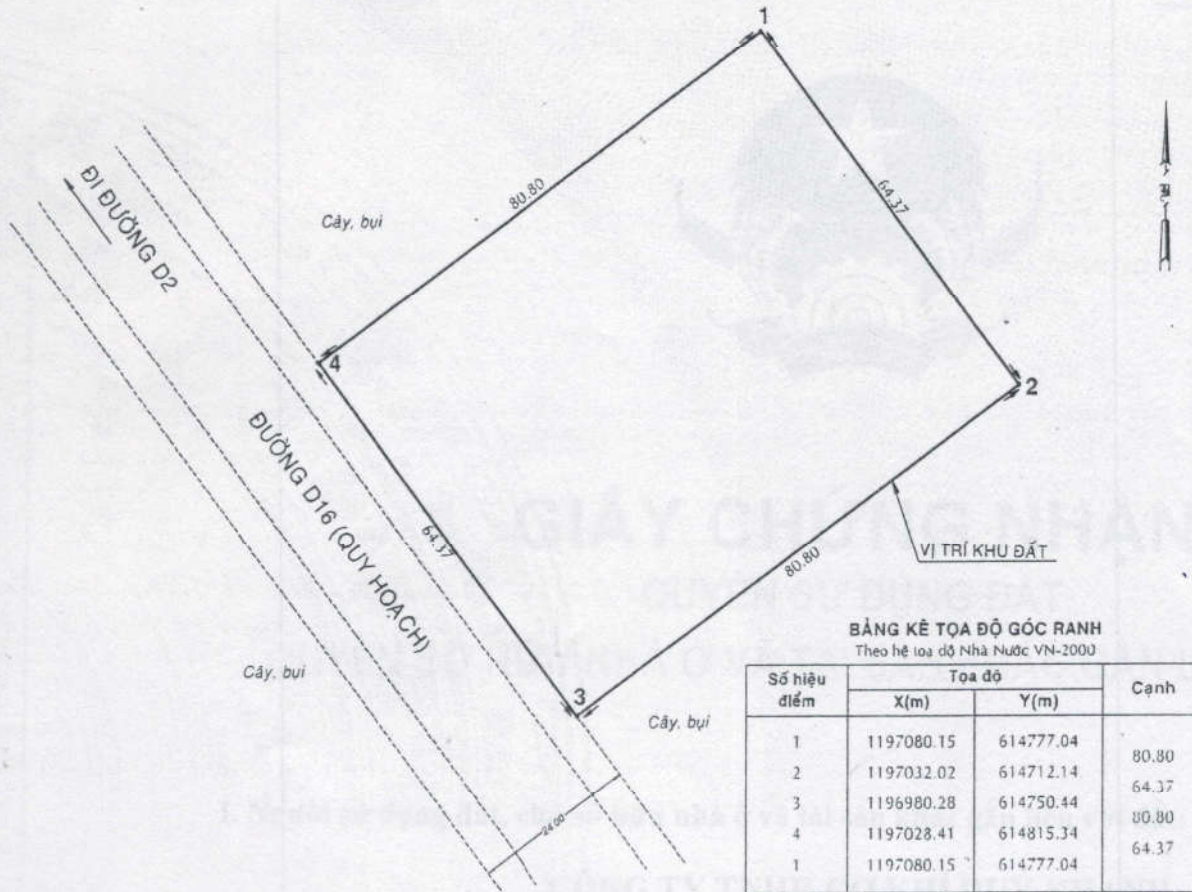
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Toàn Thắng
Nguyễn Toàn Thắng

Số vào sổ cấp GCN: **ET78657**

III- Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:



Phần chi tiết xem Bản đồ hiện trạng vị trí số 68576CN/TNMT do Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 07/02/2018

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



Số: **131** /HĐTĐ/KCNC-2018

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **27** tháng 4 năm 2018

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu Kinh tế, Khu công nghệ cao;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 145/2002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 146/2002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-KCNC ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về quy định quy trình, thủ tục hành chính về đất đai tại Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký đầu tư số 4658113226 chứng nhận lần đầu ngày ngày 20 tháng 9 năm 2017 do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp;

Căn cứ Văn bản không số ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh về việc đồng ý nhận bàn giao đất khi chưa có hạ tầng, chấp thuận đóng tiền thuê đất kể từ ngày có Quyết định cho thuê đất của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 76 /QĐ-KCNC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về việc cho Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh thuê đất để đầu tư xây dựng dự án “Nhà máy chế tạo máy và khuôn mẫu chính xác Duy Khanh” tại Lô HT-4-7, Đường D16, Khu Công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.



Hôm nay, ngày **27** tháng 4 năm 2018 tại Văn phòng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

I. Bên cho thuê đất: BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

Đại diện : Ông **LÊ HOÀI QUỐC** - Trưởng ban

Trụ sở: Lô T2-3, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Phường Quận 9, TP.HCM

Điện thoại: (84.8) 3736 0291 Fax: (84.8) 3736 0292

Tên tài khoản: BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số tài khoản: 3713.0.9077565

Tại: Kho bạc Nhà nước Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Bên thuê đất là: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ DUY KHANH

Đại diện: Ông **ĐỖ PHƯỚC TỔNG** - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Trụ sở: 310A Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: +84 8 38650265 Fax: +84 8 38608213

Tên tài khoản: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ DUY KHANH

Số tài khoản: 1190 0006 1864

Tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Bình

III. Hai Bên thỏa thuận ký Hợp đồng thuê đất với các Điều, Khoản sau đây:

Điều 1. Bên cho thuê đất cho Bên thuê đất thuê khu đất như sau:

1. Diện tích đất 5.201,1 m² (*Năm nghìn hai trăm lẻ một phẩy một mét vuông*).

Tại Lô HT-4-7, Đường D16, Khu Công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Bản đồ hiện trạng vị trí lô đất do Công ty Cổ phần Đầu tư – Tư vấn – Xây dựng Sơn Trà lập ngày 31 tháng 01 năm 2018 và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh thẩm định, phê duyệt ngày 07 tháng 02 năm 2018.

3. Thời hạn thuê đất 50 (*Năm mươi*) năm, kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2017 đến ngày 19 tháng 9 năm 2067.

4. Mục đích sử dụng đất thuê: Đầu tư xây dựng dự án “Nhà máy chế tạo máy và khuôn mẫu chính xác Duy Khanh” theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

5. Tình trạng lô đất: Đất chưa san lấp.

Điều 2. Bên thuê đất có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định sau:

1. Giá đất tính tiền thuê đất là 16.832,25 đồng/m²/năm (Mười sáu nghìn tám trăm ba mươi hai phẩy hai mươi lăm đồng trên một mét vuông một năm), tương đương 0,75 USD/m²/năm (Không phẩy bảy mươi lăm đô la Mỹ trên một mét vuông một năm) căn cứ theo tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với Đô la Mỹ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố, 1USD = 22.443 đồng, áp dụng cho ngày 27/3/2018.

2. Tiền thuê đất được tính từ ngày ban hành Quyết định cho thuê đất.

3. Phương thức nộp tiền thuê đất: Bên thuê đất chuyển khoản vào tài khoản của Bên cho thuê đất theo thông tin sau :

- Chủ tài khoản: BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Số tài khoản: 3713.0.9077565 tại Kho bạc Nhà nước Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Nơi nộp tiền thuê đất: Kho bạc Nhà nước Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Việc cho thuê đất không làm mất quyền của Nhà nước là đại diện chủ sở hữu đất đai và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

6. Về điều chỉnh giá thuê đất (đối với trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm).

Khi hết thời hạn 05 (Năm) năm, Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh có trách nhiệm liên hệ Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh để xác định lại đơn giá thuê đất theo quy định.

7. Về miễn giảm tiền thuê đất : Trường hợp Bên thuê đất thực hiện thủ tục miễn giảm tiền thuê đất theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu Kinh tế, Khu công nghệ cao thì tiền thuê đất căn cứ vào quyết định miễn giảm tiền thuê đất của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Việc sử dụng đất trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi tại Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên:

1. Bên cho thuê đất bảo đảm việc sử dụng đất của Bên thuê đất trong thời gian thực hiện hợp đồng, không được chuyển giao quyền sử dụng khu đất trên cho bên thứ ba, chấp hành quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên thuê đất có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai.

Trường hợp Bên thuê đất bị thay đổi do chia tách, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp thì tổ chức, cá nhân được hình thành hợp pháp sau khi Bên thuê đất bị thay đổi sẽ thực hiện tiếp quyền và nghĩa vụ của Bên thuê đất trong thời gian còn lại của Hợp đồng này.

Trường hợp Bên thuê đất muốn chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thì Bên nhận chuyển nhượng phải đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện đầu tư vào Khu Công



nghe cao Thành phố Hồ Chí Minh, phải thực hiện thủ tục đăng ký đầu tư theo quy định và ký Hợp đồng thuê đất với Bên cho thuê đất.

3. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên thuê đất trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải thông báo cho Bên cho thuê đất biết trước ít nhất là 6 tháng. Bên cho thuê đất trả lời cho Bên thuê đất trong thời gian 03 tháng, kể từ ngày nhận được đề nghị của Bên thuê đất. Thời điểm kết thúc hợp đồng tính đến ngày bàn giao mặt bằng.

Điều 5. Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp;
2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất chấp thuận;
3. Bên thuê đất bị phá sản hoặc bị phát mại tài sản hoặc giải thể;
4. Bên thuê đất bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 6. Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hai Bên cam kết thực hiện đúng quy định của hợp đồng này, nếu Bên nào không thực hiện thì phải bồi thường cho việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hợp đồng này được lập thành 09 (Chín) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên cho thuê đất giữ 03 bản, Bên thuê đất giữ 03 bản, Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh 01 bản, Kho bạc Nhà nước Quận 9 01 bản và Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh 01 bản.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày 27 /4/2018./.



Bên thuê đất
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (nếu có))

Đỗ Phước Tổng



Bên cho thuê đất

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Lê Hoài Quốc

Số: 06/BBGĐTĐ/KCNC-2018

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 5 năm 2018

BIÊN BẢN GIAO ĐẤT TRÊN THỰC ĐỊA

Căn cứ Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 17/02/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-KCNC ngày 21/7/2017 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về quy định quy trình, thủ tục hành chính về đất đai tại Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký đầu tư số 4658113226 chứng nhận lần đầu ngày ngày 20/9/2017 do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp;

Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-KCNC ngày 28/3/2018 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về việc cho Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh thuê đất để đầu tư xây dựng dự án “Nhà máy chế tạo máy và khuôn mẫu chính xác Duy Khanh” tại Lô HT-4-7, Đường D16, Khu Công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Hợp đồng thuê đất số 131/HĐTĐ/KCNC-2018 ngày 27/4/2018 giữa đại diện Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh.

Hôm nay, ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại hiện trường khu đất.

I. THÀNH PHẦN GỒM:

BÊN GIAO: BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM.

Bà: Phạm Thị Hương Mai Chức vụ: Trưởng phòng Quản lý QHXDMT.

Ông: Trần Văn Thành Chức vụ: Chuyên viên Phòng QL QHXDMT.

BÊN NHẬN: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ DUY KHANH.

Ông: Đỗ Phước Tổng Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

.....:Chức vụ:

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ – TƯ VẤN – XÂY DỰNG SƠN TRÀ.

Ông: Nguyễn Thành Sơn Chức vụ: Giám đốc

Ông: Trương Duy Phong Chức vụ: Nhân viên đo vẽ



II. NỘI DUNG BÀN GIAO: Đã cùng tiến hành bàn giao phần đất thuộc Lô HT-4-7, Đường D16, Khu Công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh trên thực địa cho Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh với nội dung sau:

1. Vị trí, diện tích và đặc điểm khu đất :

1.1. Vị trí: Khu đất thuộc lô HT-4-7, Đường D16, Khu Công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh:

- Đông Bắc: Giáp lô HT-4-8;
- Tây Bắc: Giáp lô HT-4-5;
- Đông Nam: Giáp lô HT-4-9;
- Tây Nam: Giáp đường D16.

1.2. Diện tích khu đất: 5.201,1m² (Năm nghìn hai trăm lẻ một phẩy một mét vuông).

- Diện tích giao đất: 5.201,1m² (Năm nghìn hai trăm lẻ một phẩy một mét vuông).

1.3. Đặc điểm khu đất:

- Theo Hợp đồng thuê đất: Đất chưa san lấp.
- Hiện trạng lô đất: Đất chưa san lấp.
- Số lượng cọc mốc: 04 cọc; Chi tiết cọc mốc: Trụ xi măng (0,1x0,1x1,5m), đính kèm bản đồ hiện trạng ranh cấm mốc do Công ty Cổ phần – Đầu tư – Tư vấn – Xây dựng Sơn Trà lập ngày 11/5/2018 (Theo Hợp đồng số: 67/HĐĐD/ST/2017).
- Bên thuê đất đồng ý nhận đất tại thực địa.

2. Hồ sơ bàn giao kèm theo:

- Bản đồ hiện trạng cấm mốc do Công ty Cổ phần – Đầu tư – Tư vấn – Xây dựng Sơn Trà lập ngày 11/5/2018.
- Bản đồ hiện trạng vị trí lô đất do Công ty Cổ phần Đầu tư – Tư vấn – Xây dựng Sơn Trà lập ngày 31/01/2018 và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh thẩm định, phê duyệt ngày 07 tháng 02 năm 2018.
- Biên bản giao đất trên thực địa.

3. Bảo quản ranh, cọc mốc khu đất:

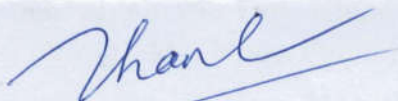
- Bên nhận đất có trách nhiệm bảo quản ranh, bảo vệ cọc mốc và mặt bằng lô đất đã nhận trên thực địa phù hợp với vị trí đã xác định trên Bản đồ hiện trạng cấm mốc, chịu hoàn toàn trách nhiệm về mặt bằng đã được bàn giao trong suốt quá trình đầu tư và xây dựng kể từ ngày 18/5/2018.

- Đề nghị Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh tiến hành triển khai xây dựng hàng rào theo quy định tại Điều 39 Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 29/8/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị chung Thành phố Hồ Chí Minh quy định “Tất cả các dự án, công trình chưa triển khai và đang triển khai xây dựng phải xây dựng hàng rào để bảo vệ. Việc xây dựng hàng rào tạm phải được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền” kể từ ngày nhận bàn giao đất trên thực địa. Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh có văn bản và hồ sơ thiết kế hàng rào tạm đính kèm gửi Ban Quản lý Khu Công nghệ cao để xem xét chấp thuận.

4. Các ghi nhận khác:

.....
.....
.....
Biên bản này đã được đọc lại để các bên thống nhất cùng ký tên và được lập thành 04 bản: Ban Quản lý Khu Công nghệ cao giữ 02 bản, bên nhận đất giữ 01 bản, Đơn vị tư vấn giữ 01 bản./.

**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
PHÒNG QUẢN LÝ QHXDMT
CHUYÊN VIÊN**



**Trần Văn Thành
PHÒNG QUẢN LÝ QHXDMT
TRƯỞNG PHÒNG**



Phạm Thị Hương Mai



BÊN NHẬN

Đỗ Phước Công



ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN

Nguyễn Thành Sơn

**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Lê Thành Đại

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 02 năm 2021

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 01 /GPXD

1. Cấp cho: Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh.

- Địa chỉ: Lô HT-4-7, đường D16, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. “Được sắp xếp từ (đơn vị hành chính cũ) theo Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội”.

2. Được phép xây dựng công trình: Nhà máy cơ khí chính xác Duy Khanh (Giai đoạn I).

- Theo các bản vẽ thiết kế được Sở Xây dựng thẩm định đính kèm tại Công văn số 14390/SXD-KTXD ngày 11/12/2020 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng công trình “Nhà máy cơ khí chính xác Duy Khanh” tại địa chỉ Lô HT-4-7, đường D16, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Gồm các nội dung sau đây:

+ Vị trí xây dựng: Lô HT-4-7, đường D16, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Cốt nền xây dựng công trình chính (Nhà xưởng): Cốt 0.000 tương đương cao độ Quốc gia tại Hòn Dấu - Hải Phòng + 2.950m.

+ Mật độ xây dựng toàn dự án: 42,12%; hệ số sử dụng đất: 1,63 lần.

+ Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: Theo Công văn số 3669/UBND-QLĐT ngày 25/11/2019 của Ủy ban nhân dân Quận 9 về chấp thuận bản vẽ tổng mặt bằng – phương án kiến trúc công trình Dự án “Nhà máy cơ khí chính xác Duy Khanh” tại Lô HT-4-7, đường D16, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Màu sắc công trình: Màu sáng phù hợp hài hòa với cảnh quan kiến trúc chung.

+ Diện tích khu đất (toàn dự án): 5.201,1m².

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 2.190,5m².

+ Tổng diện tích sàn xây dựng: 8.454,5m².

- Số tầng cao: 04 tầng + Lửng.

- Chiều cao công trình: 24,95m.

- Các hạng mục công trình:

(1) Nhà xưởng + Văn phòng + Nhà phụ trợ: DTXD: 2.000,0m²; Tổng DTSXD: 8.264,0m²; Số tầng: 04 tầng + Lửng; Chiều cao công trình: 24,95m.

(2) Nhà bảo vệ, DTXD: 18,0m²; Số tầng: 01 tầng; Chiều cao công trình 3,0m.

(3) Nhà xe 4 bánh, DTXD: 70,0m²; Số tầng: 01 tầng; Chiều cao công trình: 3,22m.

(4) Nhà xe 2 bánh, DTXD: 70,5m²; Số tầng: 01 tầng; Chiều cao công trình: 3,06m.

(5) Nhà Trạm biến áp, Nhà điện và Trạm bơm nước, DTXD: 32,0m²; Số tầng: 01 tầng; Chiều cao công trình: 4,45m.

(6) Bể nước ngầm PCCC: 50m² (5,0mx10m).

(7) Bể thu gom nước thải ngầm: 35m² (7,0mx5,0m).

(8) Bãi để xe 2 (không mái che): 48m² (2,0mx24m).

(9) Bãi để xe 3 (không mái che): 50,5m² (2,0mx25,25m).

(10) Bãi phụ trợ (không mái che): 12,11m².

3. Giấy tờ pháp lý dự án:

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư Mã số dự án: 4658 113 226 Chứng nhận lần đầu ngày 20/9/2017; Chứng nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 30/10/2019 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh;

- Hợp đồng thuê đất số 131/HĐTĐ/KCNC-2018 ngày 27/4/2018 giữa Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh với Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh;

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 1003/TD-PCCC ngày 12/9/2019 và Văn bản số 394/PC07-Đ5 ngày 15/01/2020 của Phòng Cảnh sát Phòng cháy Chữa cháy và Cứu nạn Cứu hộ - Công an Thành phố Hồ Chí Minh về đổi tên công trình trên Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy;

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 794/TD-PCCC ngày 31/7/2019 và Văn bản số 519/PC07-Đ5 ngày 17/01/2020 của Phòng Cảnh sát Phòng cháy Chữa cháy và Cứu nạn Cứu hộ - Công an Thành phố Hồ Chí Minh về việc trả lời Văn bản của Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh;

- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CT 78657 ngày 05/9/2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh;

- Công văn số 3669/UBND-QLĐT ngày 25/11/2019 của Ủy ban nhân dân Quận 9 về chấp thuận bản vẽ tổng mặt bằng – phương án kiến trúc công trình Dự án “Nhà máy cơ khí chính xác Duy Khanh” tại Lô HT-4-7, đường D16, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Nhà máy cơ khí chính xác Duy Khanh”- Sản xuất chi tiết máy chính xác, máy móc, khuôn mẫu kim loại công suất 1000 tấn sản phẩm/năm; sản xuất chi tiết nhựa công suất 90 tấn sản phẩm/năm” tại Lô HT-4-7, đường D16, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Công văn số 662/KCNC-QHXDMT ngày 25/6/2020 của Ban Quản lý về việc thỏa thuận đầu nối hệ thống giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải của dự án “Nhà máy cơ khí chính xác Duy Khanh” tại Lô HT-4-7, đường D16, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Công văn số 8616/SXD-CPXD ngày 30/7/2020 của Sở Xây dựng về thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở đối với Dự án “Nhà máy cơ khí chính xác Duy Khanh” tại Lô HT-4-7, đường D16, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Công văn số 1107/KCNC-QHXDMT ngày 12/10/2020 của Ban Quản lý về việc đấu nối thoát nước mưa và đấu nối giao thông của dự án “Nhà máy cơ khí chính xác Duy Khanh” tại Lô HT-4-7, đường D16, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Công văn số 14367/SXD-CPXD ngày 10/12/2020 của Sở Xây dựng về Đính chính nội dung Công văn số 8616/SXD-CPXD ngày 30/7/2020 của Sở Xây dựng;

- Công văn số 14390/SXD-KTXD ngày 11/12/2020 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng công trình “Nhà máy cơ khí chính xác Duy Khanh” tại địa chỉ Lô HT-4-7, đường D16, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp. Quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn Giấy phép xây dựng.

5. Nội dung khác:

Về trách nhiệm của chủ đầu tư: Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các quy định tiếp theo tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 04/2019/TT-BXD ngày 16/8/2019 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Các lưu ý của Sở Xây dựng tại kết quả thẩm định thiết kế cơ sở và kết quả thẩm định thiết kế xây dựng theo Mục V-2 Công văn số 8616/SXD-CPXD ngày 30/7/2020 và Mục V-3 Công văn số 14390/SXD-KTXD ngày 11/12/2020, đề nghị Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh và các bên liên quan thực hiện đúng yêu cầu, chịu trách nhiệm về chất lượng và an toàn công trình xây dựng trong quá trình thi công và đưa vào sử dụng theo quy định./. *MM*

Nơi nhận:

- Như mục 1;
- Đội Thanh tra địa bàn Thành phố Thủ Đức (bản sao);
- UBND phường Tăng Nhơn Phú B (bản sao);
- Lưu: VT, P.QHXDMT.HP.05.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Võ Anh Tuấn

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kề.
 2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
 3. Phải thông báo bằng văn bản về ngày khởi công cho cơ quan cấp phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình.
 4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
 5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.
-

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép xây dựng
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Điều 7 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số ...001/CV-TD-PCCC... ngày 24/7/2019 của: Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh.....

Người đại diện là Ông/Bà: Đỗ Phước Tổng..... Chức danh: Chủ tịch HĐQT.....

PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH - CÔNG AN TP HỒ CHÍ MINH

CHỨNG NHẬN:

.....Nhà máy chế tạo máy và khuôn mẫu chính xác Duy Khanh.....

Địa điểm xây dựng: Lô HT-4-7, đường D16, Khu Công Nghệ Cao, Quận 9.....

Chủ đầu tư/chủ phương tiện: Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh.....

Đơn vị lập dự án/thiết kế: Công ty TNHH TB PCCC TM DV XNK Thăng Long.....

Đã được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy các nội dung sau:

.....Bậc chịu lửa, giải pháp ngăn cháy, giao thông phục vụ chữa cháy, lối thoát nạn;.....

.....- Hệ thống báo cháy tự động, đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn;.....

.....- Hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà; bình chữa cháy;.....

.....- Hệ thống chống sét đánh thẳng.....

theo các tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư: C07-BCA;
- Công an Quận 9;
- Lưu: VT, ĐS.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2019



TRƯỞNG PHÒNG

Thượng tá Huỳnh Quang Tâm

**DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ ĐÃ ĐƯỢC
THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

[illegible]

Số: 519 /PC07-Đ5

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 01 năm 2020

V/v trả lời Văn bản của Công ty TNHH
Cơ khí Duy Khanh

Kính gửi: Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh

Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ – Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận Văn bản ngày 02/01/2020 của Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh đề nghị điều chỉnh tên công trình trong hồ sơ thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (PCCC) đối với công trình Nhà máy chế tạo máy và khuôn mẫu chính xác Duy Khanh tại địa chỉ số Lô HT-4-7, đường D16, Khu Công nghệ cao, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua nghiên cứu nội dung đề nghị của chủ đầu tư, hồ sơ liên quan về phòng cháy và chữa cháy của công trình, đối chiếu theo các quy định của văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ – Công an Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến sau:

1. Việc điều chỉnh tên công trình từ “Nhà máy chế tạo máy và khuôn mẫu chính xác Duy Khanh” thành “Nhà máy cơ khí chính xác Duy Khanh” trong hồ sơ thẩm duyệt thiết kế về PCCC số 794/TD-PCCC ngày 31/7/2019 của Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ – Công an Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án 4658113226, chứng nhận lần đầu 20/9/2017, chứng nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 30/10/2019 của Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các nội dung khác không đề cập trong văn bản này vẫn giữ nguyên theo hồ sơ đã được thẩm duyệt thiết kế về PCCC số 794/TD-PCCC ngày 31/7/2019 của Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ – Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ – Công an Thành phố Hồ Chí Minh trả lời Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Đại tá Nguyễn Thanh Hường – PGĐ CATP;
- Công an Quận 9;
- Lưu: VT, Đ5.



Thượng tá Huỳnh Quang Tâm

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA
Kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy

Hồi 09 giờ 00 ngày 18 tháng 10 năm 2023, tại công trình Nhà máy cơ khí chính xác Duy Khanh.

Địa chỉ: Lô HT-4-7, đường D16, Khu Công nghệ cao, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chúng tôi gồm:

I. Đại diện Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) – Công an Thành phố Hồ Chí Minh

1. Ông: Trung tá Lê Tấn Châu – Chức vụ: Phó Trưởng Phòng, Trưởng đoàn kiểm tra.
2. Ông: Thiếu tá Trương Tấn Thiện – Chức vụ: Phó Đội trưởng Đội Công tác phòng cháy.
3. Ông: Thiếu tá Nguyễn Dũng Hạnh – Chức vụ: Phó Đội trưởng Đội Chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ khu vực 2.
4. Ông: Thiếu tá Lý Kông Thái – Chức vụ: Cán bộ Đội Công tác phòng cháy.

II. Đại diện Công an thành phố Thủ Đức

1. Ông: Thượng tá Trần Xuân Phương – Chức vụ: Phó Trưởng Công an thành phố.
2. Ông: Trung tá Đào Hồng Khanh – Chức vụ: Phó Đội trưởng Đội Cảnh sát PCCC&CNCH.
3. Ông: Trung tá Nguyễn Quang Huy – Chức vụ: Cán bộ Đội Cảnh sát PCCC&CNCH.

Đã tiến hành kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC đối với công trình Nhà máy cơ khí chính xác Duy Khanh theo đề nghị của chủ đầu tư tại văn bản số 001-TM ngày 12/10/2023 và kế hoạch số 523/KH-PC07-Đ2 ngày 13/10/2023 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH.

III. Đại diện chủ đầu tư: Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh

1. Ông: Đỗ Phước Tống – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

IV. Đại diện đơn vị tư vấn giám sát: Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng – Phòng cháy Chữa cháy Thăng Long

1. Ông: Lê Văn Thuận – Chức vụ: Giám đốc.

V. Đại diện đơn vị thi công xây dựng: Công ty Cổ phần Xây dựng T.C.O.N.S

1. Ông: Nguyễn Quốc Trung – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

VI. Đại diện đơn vị thi công hệ thống PCCC: Công ty TNHH Thiết bị Phòng cháy Chữa cháy Thương mại Dịch vụ xuất nhập khẩu Thăng Long

1. Ông: Lê Khắc Tiến – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.
2. Ông: Nguyễn Chung Anh – Chức vụ: Chỉ huy trưởng.

Tình hình và kết quả kiểm tra như sau:

I. BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

Tại buổi kiểm tra, Chủ đầu tư báo cáo kết quả thi công, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm và nghiệm thu các hệ thống, thiết bị PCCC như sau:

1. Quy mô công trình gồm: 04 lầu, 02 tầng lửng, 01 tầng mái. Bố trí công năng:

- Tầng trệt: Xưởng sản xuất cơ khí.
- Tầng lửng: Văn phòng, phòng kỹ thuật.
- Tầng 2: Xưởng sản xuất, văn phòng.
- Tầng lửng tầng 2: Phòng kỹ thuật thiết bị, kho kỹ thuật.
- Tầng 3: Xưởng sản xuất, văn phòng.
- Tầng 4: Xưởng sản xuất, văn phòng, phòng nghỉ nhân viên.

Công trình thi công hoàn thành các hạng mục: Bậc chịu lửa, giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan, khoảng cách phòng cháy chống cháy, giao thông phục vụ chữa cháy, lối thoát nạn, bố trí công năng của công trình liên quan đến công tác PCCC, hệ thống báo cháy tự động, đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn, hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà, trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu, hệ thống chống sét đánh thẳng.

2. Trong quá trình thi công xây dựng, Chủ đầu tư và các đơn vị thi công luôn đảm bảo an toàn về PCCC, không để xảy ra sự cố cháy, nổ;

3. Đánh giá về kết quả thi công, nghiệm thu: Chủ đầu tư và các đơn vị thi công cam kết và khẳng định về kết quả thi công, nghiệm thu về PCCC cho công trình đảm bảo theo đúng quy định, cụ thể như sau:

3.1. Về hồ sơ nghiệm thu, hoàn công: Đã bảo đảm số lượng, thành phần quy định tại Điều 15 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

3.2. Về công tác thi công, lắp đặt: Đã bảo đảm theo đúng hồ sơ thiết kế đã được thẩm duyệt về PCCC; các hệ thống đã được kiểm tra thực tế, kiểm định, thử nghiệm và đang hoạt động tốt, chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đã tiến hành nghiệm thu công tác lắp đặt tỉnh thiết bị, nghiệm thu không tải và có tải đối với toàn bộ hệ thống.

4. Đối với các bộ phận, công trình khi thi công bị che khuất như: phần đường ống, dây dẫn, bể nước phục vụ chữa cháy... đi âm trong tường, trên trần giả, chôn ngầm... đều đã được nghiệm thu trước khi thực hiện các công việc tiếp theo, chủ đầu tư cam kết thi công bảo đảm theo đúng hồ sơ thiết kế đã được thẩm duyệt về PCCC.

5. Chủ đầu tư và các đơn vị thi công cam kết và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả nghiệm thu của mình.

II. KIỂM TRA HỒ SƠ NGHIỆM THU VỀ PCCC

Kiểm tra thành phần hồ sơ nghiệm thu về PCCC do Chủ đầu tư và các đơn vị thi công chuẩn bị theo quy định tại Khoản 2, Điều 15 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ, hồ sơ bao gồm:

- Văn bản yêu cầu nghiệm thu của chủ đầu tư;
- Báo cáo của chủ đầu tư về tình hình kết quả thi công, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm và nghiệm thu các hệ thống, thiết bị và kết cấu PCCC;
- Bản sao Giấy chứng nhận thẩm duyệt về PCCC số 794/TD-PCCC ngày 31/7/2019, văn bản số 519/PC07-Đ5 ngày 17/01/2020, văn bản thẩm duyệt về PCCC số 563/TD-PCCC ngày 20/7/2023, số 815/TD-PCCC ngày 05/10/2023 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an Thành phố Hồ Chí Minh và hồ sơ thiết kế thẩm duyệt về PCCC kèm theo;
- Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC số 4439/KĐ-PCCC-P7 ngày 28/10/2022, số 917/KĐ-PCCC-P7 ngày 07/3/2023 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH và hồ sơ xuất kho của đơn vị cung cấp đối với cửa thép ngăn cháy EI70;
- Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC số 11322/KĐ-PCCC-P7 ngày 01/9/2021 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH và hồ sơ xuất kho của đơn vị cung cấp đối với đầu báo cháy nhiệt loại thường, đầu báo cháy khói quang, nút ấn báo cháy, còi báo cháy, công tắc áp lực;
- Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC số 2939/KĐ-PCCC-P7 ngày 08/6/2022 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH và hồ sơ xuất kho của đơn vị cung cấp đối với đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn;
- Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC số 40/KĐ-PCCC-Đ2 ngày 28/01/2022 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an Thành phố Hồ Chí Minh và hồ sơ xuất kho của đơn vị cung cấp đối với máy bơm chữa cháy động cơ điện và máy bơm chữa cháy động cơ diesel;
- Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC số 191/KĐ-PCCC ngày 08/02/2021 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an Thành phố Hồ Chí Minh và hồ sơ xuất kho của đơn vị cung cấp đối với vòi đẩy nước chữa cháy, lăng phun nước chữa cháy, họng tiếp nước chữa cháy 02 cửa;
- Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC số 276/KĐ-PCCC-Đ2 ngày 21/7/2022 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an Thành phố Hồ Chí Minh và hồ sơ xuất kho của đơn vị cung cấp đối với bình chữa cháy xách tay, bình chữa cháy tự động loại treo;
- Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC số 332/KĐ-PCCC-Đ2 ngày 09/6/2021 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an Thành phố Hồ Chí Minh và hồ sơ xuất kho của đơn vị cung cấp đối với trung tâm báo cháy 10 kênh;
- Kết quả kiểm tra điện trở nối đất số 05-0/KQTN-2023 ngày 17/3/2023 của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Phòng cháy Chữa cháy Thăng Long đối với hệ thống chống sét đánh thẳng;

- Các biên bản thử nghiệm của các vật liệu ngăn cháy (quạt hút khói, quạt tạo áp suất không khí dương, vật liệu chèn bịt trực kỹ thuật,...), tính nguy hiểm cháy của vật liệu hoàn thiện;

- Các biên bản nghiệm thu vật tư đầu vào, lắp đặt, thử nghiệm và nghiệm thu tổng thể các hạng mục, hệ thống PCCC: *(Các biên bản nghiệm thu vật tư, thiết bị đầu vào; các biên bản nghiệm thu lắp đặt tĩnh thiết bị; các biên bản thử nghiệm đơn động; biên bản thử nghiệm liên động của hệ thống; biên bản nghiệm thu tổng thể các hạng mục, hệ thống PCCC);*

- Tài liệu, quy trình hướng dẫn vận hành, bảo dưỡng các thiết bị, hệ thống PCCC của công trình;

- Bản vẽ hoàn công hệ thống PCCC và các hạng mục liên quan đến PCCC so với hồ sơ thiết kế đã được thẩm duyệt;

- Văn bản nghiệm thu hoàn thành các hạng mục, hệ thống liên quan đến PCCC;

- Bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC của đơn vị tư vấn giám sát, đơn vị thi công, lắp đặt hệ thống PCCC.

Nhận xét, đánh giá: Chủ đầu tư và các đơn vị thi công chuẩn bị thành phần hồ sơ nghiệm thu về PCCC đảm bảo theo quy định tại Khoản 2, Điều 15 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ.

III. KIỂM TRA THỰC TẾ, THỬ NGHIỆM HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG PCCC VÀ HỆ THỐNG LIÊN QUAN ĐẾN PCCC

Hiện trạng: Công trình đã thi công hoàn thiện phần xây dựng gồm: 04 lầu, 02 tầng lửng, 01 tầng mái.

Công trình thi công hoàn thành các hạng mục: Bậc chịu lửa, giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan, khoảng cách phòng cháy chống cháy, giao thông phục vụ chữa cháy, lối thoát nạn, bố trí công năng của công trình liên quan đến công tác PCCC, hệ thống báo cháy tự động, đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn, hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà, trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu, hệ thống chống sét đánh thẳng.

Kiểm tra sự phù hợp giữa kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư với hồ sơ thiết kế được thẩm duyệt về PCCC và thử nghiệm xác suất hoạt động của hệ thống PCCC và hệ thống liên quan đến PCCC tại các khu vực.

3.1. Đường giao thông phục vụ cho xe chữa cháy

- Phía ngoài công trình: mặt trước giáp đường chính, chiều rộng đường đảm bảo cho xe chữa cháy hoạt động.

- Phía trong công trình: đường nội bộ đảm bảo cho xe chữa cháy hoạt động và tiếp cận các vị trí.

Nhận xét, đánh giá: Tại thời điểm kiểm tra, chủ đầu tư thi công hạng mục đảm bảo theo hồ sơ thiết kế đã được thẩm duyệt về PCCC.

3.2. Khoảng cách phòng cháy chống cháy

- Kiểm tra khoảng cách phòng cháy chống cháy đối với các công trình lân cận.

- Kiểm tra các hướng tiếp giáp xung quanh với công trình.

Nhận xét, đánh giá: Tại thời điểm kiểm tra, chủ đầu tư thi công hạng mục đảm bảo theo hồ sơ thiết kế đã được thẩm duyệt về PCCC.

3.3. Bậc chịu lửa

Kiểm tra hồ sơ nghiệm thu của chủ đầu tư và kiểm tra xác suất cấu kiện ngăn cháy (bộ phận chịu lực như: cột, dầm,..., tường buồng thang, cầu thang, tường ngoài không chịu lực) tại một số khu vực trong công trình.

Nhận xét, đánh giá: Tại thời điểm kiểm tra, chủ đầu tư thi công hạng mục đảm bảo theo hồ sơ thiết kế đã được thẩm duyệt về PCCC.

3.4. Bố trí công năng

- Tầng trệt: Xưởng sản xuất cơ khí.
- Tầng lửng: Văn phòng, phòng kỹ thuật.
- Tầng 2: Xưởng sản xuất, văn phòng.
- Tầng lửng tầng 2: Phòng kỹ thuật thiết bị, kho kỹ thuật.
- Tầng 3: Xưởng sản xuất, văn phòng.
- Tầng 4: Xưởng sản xuất, văn phòng, phòng nghỉ nhân viên.

Nhận xét, đánh giá: Tại thời điểm kiểm tra, chủ đầu tư thi công hạng mục đảm bảo theo hồ sơ thiết kế đã được thẩm duyệt về PCCC.

3.5. Giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan

- Kiểm tra các bộ phận ngăn cháy: Tường ngăn cháy, buồng thang, cửa trên tường ngăn cháy, cửa buồng thang;
- Kiểm tra các bộ phận ngăn cháy theo chiều ngang và chiều đứng;
- Kiểm tra việc ngăn cháy lan theo đường ống kỹ thuật đi xuyên qua tường và sàn ngăn cháy.

Nhận xét, đánh giá: Tại thời điểm kiểm tra, chủ đầu tư thi công hạng mục đảm bảo theo hồ sơ thiết kế đã được thẩm duyệt về PCCC.

3.6. Lối, đường thoát nạn

- Kiểm tra số lượng lối thoát nạn tại các tầng, chiều rộng và chiều rộng tổng cộng của lối thoát nạn, chiều dài của đường thoát nạn, việc bố trí các thiết bị trên đường thoát nạn, chiều rộng, chiều cao bậc thang;
- Kiểm tra việc bố trí buồng thang thoát nạn (chiều rộng của chiếu nghỉ, bậc thang, cửa trên lối ra thoát nạn, buồng thang), cửa D0 vào buồng thang là cửa chống cháy, các cửa đều có tay co tự động đóng kín, có đầy đủ đèn chiếu sáng sự cố;
- Kiểm tra lối lên mái, lối ra thoát trực tiếp ra ngoài từ buồng thang, kiểm tra hướng mở cửa thoát nạn, thang thoát nạn từ tầng hầm lên tầng 1 ra trực tiếp bên ngoài.

Nhận xét, đánh giá: Tại thời điểm kiểm tra, chủ đầu tư thi công hạng mục đảm bảo theo hồ sơ thiết kế đã được thẩm duyệt về PCCC.

3.7. Hệ thống báo cháy tự động

- Hệ thống báo cháy lắp đặt cho toàn bộ công trình và được phân kênh theo thiết kế và báo cáo của chủ đầu tư.

- Hệ thống báo cháy của công trình là hệ thống báo cháy địa chỉ gồm 01 tủ báo cháy có 10 kênh.

- Kiểm tra việc bố trí, lắp đặt hệ thống báo cháy tự động tại công trình theo thiết kế đã được thẩm duyệt về PCCC.

- Kiểm tra thử nghiệm hoạt động của hệ thống báo cháy tại một số khu vực (nút ấn, đầu báo cháy...).

Nhận xét, đánh giá: Tại thời điểm kiểm tra, chủ đầu tư thi công hạng mục đảm bảo theo hồ sơ thiết kế đã được thẩm duyệt về PCCC, hệ thống hoạt động đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

3.8. Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn

- Kiểm tra việc bố trí và lắp đặt của đèn chiếu sáng sự cố và đèn chỉ dẫn thoát nạn, cường độ sáng, khoảng cách giữa các đèn, nguồn điện cấp đèn chiếu sáng sự cố, nguồn điện cấp đèn chỉ dẫn thoát nạn.

- Lắp đặt cho các khu vực lối thoát nạn, trên cửa vào buồng thang bộ, trên hành lang.

- Thử hoạt động của đèn chiếu sáng sự cố và đèn chỉ dẫn thoát nạn một số khu vực để kiểm tra.

Nhận xét, đánh giá: Tại thời điểm kiểm tra, chủ đầu tư thi công hạng mục đảm bảo theo hồ sơ thiết kế đã được thẩm duyệt về PCCC, hệ thống hoạt động đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

3.9. Hệ thống chữa cháy

3.9.1. Trạm bơm, bể nước chữa cháy

- Trạm bơm cấp nước chữa cháy đặt bên ngoài nhà xưởng với 01 máy bơm chữa cháy động cơ điện và 01 máy bơm chữa cháy động cơ diesel, sử dụng cho hệ thống hòng nước chữa cháy trong nhà. Bể nước dự trữ chữa cháy có khối tích 60m³.

- Kiểm tra nguồn điện chính và nguồn điện dự phòng cấp cho máy bơm chữa cháy;

- Kiểm tra việc khởi động máy bơm chữa cháy ở chế độ tự động và bằng tay;

- Kiểm tra việc dự trữ nước chữa cháy trong bể nước theo thiết kế.

Nhận xét, đánh giá: Tại thời điểm kiểm tra, chủ đầu tư thi công hạng mục đảm bảo theo hồ sơ thiết kế đã được thẩm duyệt về PCCC, hệ thống hoạt động đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

3.9.2. Hệ thống chữa cháy bằng nước

- Kiểm tra hệ thống đường ống cấp nước cho hệ thống hòng nước chữa cháy trong nhà;

- Đường ống chữa cháy cho hệ thống chữa cháy bằng nước nối mạch vòng tại tầng trệt;

- Kiểm tra số lượng, bố trí lắp đặt các họng nước chữa cháy trong nhà theo hồ sơ thiết kế đã được thẩm duyệt về PCCC;

- Thử áp lực 04 họng nước chữa cháy tại tầng trệt, tầng 2, 3, 4, dùng thiết bị thử ghi nhận kết quả áp lực nước tại đầu lăng đạt 3KG/cm^2 , tầm phun xa đảm bảo theo quy định.

Nhận xét, đánh giá: Tại thời điểm kiểm tra, chủ đầu tư thi công hạng mục đảm bảo theo hồ sơ thiết kế đã được thẩm duyệt về PCCC, hệ thống hoạt động đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

3.10. Trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu

- Trang bị các loại bình gồm: bình bột chữa cháy xách tay, bình khí chữa cháy xách tay, bình chữa cháy tự động loại treo;

+ Kiểm tra số lượng bình chữa cháy xách tay theo thiết kế, chủng loại theo giấy chứng nhận kiểm định cùng với tem kiểm định.

+ Kiểm tra vị trí trang bị các bình theo thiết kế.

+ Kiểm tra áp lực nạp bình theo đồng hồ đo áp tại đầu bình.

Nhận xét, đánh giá: Tại thời điểm kiểm tra, chủ đầu tư thi công hạng mục đảm bảo theo hồ sơ thiết kế đã được thẩm duyệt về PCCC.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét, đánh giá

Công trình thi công hoàn thành các hạng mục: Bậc chịu lửa, giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan, khoảng cách phòng cháy chống cháy, giao thông phục vụ chữa cháy, lối thoát nạn, bố trí công năng của công trình liên quan đến công tác PCCC, hệ thống báo cháy tự động, đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn, hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà, trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu, hệ thống chống sét đánh thẳng theo hồ sơ thiết kế đã được thẩm duyệt về PCCC số 794/TD-PCCC ngày 31/7/2019, số 563/TD-PCCC ngày 20/7/2023, số 815/TD-PCCC ngày 05/10/2023 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Các hạng mục: Hệ thống báo cháy tự động, đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn, hệ thống chữa cháy bằng nước tại thời điểm kiểm tra hoạt động đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

Kết quả kiểm tra tại biên bản này là một trong các căn cứ để Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC đối với công trình theo quy định tại khoản 8 Điều 15 của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Sau 07 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua biên bản kiểm tra này, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản thông báo kết quả kiểm tra đối với công trình.

2. Kiến nghị

- Công trình chỉ được đưa vào hoạt động khi được Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành chấp thuận kết quả nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng theo quy định.

- Chủ đầu tư, đơn vị sở hữu và đơn vị quản lý vận hành phải đảm bảo sử dụng theo đúng công năng, diện tích đã được thẩm duyệt, đồng thời tổ chức kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện PCCC theo TCVN 3890:2023 và quy định của pháp luật. Trường hợp cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng của các hạng mục công trình ảnh hưởng đến một trong các yêu cầu an toàn PCCC thì phải lập hồ sơ thiết kế điều chỉnh, gửi đến cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH theo thẩm quyền để được thẩm duyệt thiết kế và nghiệm thu về PCCC theo quy định.

- Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan tập hợp và lưu trữ hồ sơ theo quy định, đồng thời chịu trách nhiệm về tính xác thực, phù hợp của hồ sơ nghiệm thu về PCCC và việc thi công, lắp đặt hệ thống PCCC, các hệ thống kỹ thuật khác có liên quan về PCCC theo hồ sơ thiết kế được duyệt.

- Các đơn vị thi công hệ thống PCCC, cơ điện có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn sử dụng, chuyển giao cho đơn vị vận hành trước khi đưa công trình vào hoạt động chính thức.

Biên bản lập xong hồi 11 giờ 50 phút cùng ngày, gồm 08 trang được lập thành 07 bản, mỗi bên liên quan giữ 01 bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, công nhận theo nội dung biên bản và nhất trí ký tên dưới đây./.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Dỗ Phước Long

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
TƯ VẤN GIÁM SÁT**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Lê Văn Thuận

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
THI CÔNG XÂY DỰNG**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



T.Đ. Nguyễn Quốc Trung

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
THI CÔNG PCCC**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Lê Khắc Tiến

**ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH**

CÔNG AN TP THỦ ĐỨC

Trung tá Lê Tấn Châu

Thượng tá Trần Xuân Phương

Số: 815...../TD-PCCC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 10 năm 2023

V/v thẩm duyệt về PCCC
đối với hồ sơ thiết kế điều chỉnh

Kính gửi: Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh.

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC số 794/TD-PCCC ngày 31/7/2019 và văn bản thẩm duyệt thiết kế về PCCC số 563/TD-PCCC ngày 20/7/2023 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an Thành phố Hồ Chí Minh; văn bản số 1091/C07-P3 ngày 11/4/2023 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH – Bộ Công an.

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy ngày 31/8/2023 của Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh.

Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an Thành phố Hồ Chí Minh đồng ý về thiết kế phòng cháy và chữa cháy đối với các nội dung sau:

I. Thông tin về nội dung điều chỉnh thiết kế/cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng của dự án, công trình

- Tên công trình: Điều chỉnh thiết kế công trình Nhà máy cơ khí chính xác Duy Khanh.

- Địa chỉ: Lô HT-4-7, đường D16, Khu Công nghệ cao, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh.

- Đơn vị thiết kế: Công ty TNHH Thiết bị PCCC Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Thăng Long.

II. Nội dung thẩm duyệt: Khoảng cách phòng cháy, chống cháy.

Quy mô dự án/công trình/phương tiện và danh mục các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt cải tạo về phòng cháy và chữa cháy được kèm theo văn bản này. /l

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư; C07-BCA;
- Đ/c Thiếu tướng Nguyễn Thanh Hường - PGĐ CATP;
- Đ/c Trưởng phòng;
- Công an Thành phố Thủ Đức;
- Lưu: VT, Đ2 (VT).

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Thượng tá Đỗ Văn Kháng

**QUY MÔ DỰ ÁN/CÔNG TRÌNH VÀ DANH MỤC
TÀI LIỆU, BẢN VẼ ĐƯỢC THẨM DUYỆT THIẾT KẾ
VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

(Kèm theo văn bản thẩm duyệt thiết kế về PCCC số/TD-PCCC ngày
...../...../2023 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH -
Công an TP Hồ Chí Minh)

TT	Nội dung	Ghi chú
I	QUY MÔ DỰ ÁN/CÔNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH/CAI TẠO	
	- Quy mô cải tạo: 04 lầu, 02 tầng lửng và 01 tầng mái. - Nội dung điều chỉnh: Giới hạn chịu lửa của vách panel lắp ghép tại trục X6-X7 và trục Y5-Y6.	
II	DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ	
1	Thuyết minh	01 bộ
2	Khoảng cách phòng cháy chống cháy.	KT00 đến KT05; KT10; KT11.

Lưu ý: Thông tin tại văn bản này chỉ xác nhận bảo đảm các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy, không có giá trị về quyền sử dụng đất và các chỉ tiêu về quy hoạch, xây dựng./.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
THỦ TRƯỞNG PHÒNG



Trưởng tá Đỗ Văn Khánh

Số: 564 /PC07-Đ2

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 10 năm 2023

Về việc nghiệm thu về PCCC

Kính gửi: Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh.

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy số 794/TD-PCCC ngày 31/7/2019, văn bản thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy số 563/TD-PCCC ngày 20/7/2023, số 815/TD-PCCC ngày 05/10/2023 của Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) – Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy số 001-TM ngày 12/10/2023 của Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh.

Người đại diện theo pháp luật là ông Đỗ Phước Tổng. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Căn cứ biên bản kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy ngày 18/10/2023 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của công trình Nhà máy cơ khí chính xác Duy Khanh với các nội dung sau:

Địa điểm xây dựng: Lô HT-4-7, đường D16, Khu Công nghệ cao, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chủ đầu tư: Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh.

Đơn vị tư vấn giám sát: Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng – Phòng cháy Chữa cháy Thăng Long.

Đơn vị thi công xây dựng: Công ty Cổ phần Xây dựng T.C.O.N.S.

Đơn vị thi công hệ thống PCCC: Công ty TNHH Thiết bị Phòng cháy Chữa cháy Thương mại Dịch vụ xuất nhập khẩu Thăng Long.

Quy mô công trình: 04 lầu, 02 tầng lửng, 01 tầng mái.

Nội dung được nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy:

- Bậc chịu lửa, giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan, khoảng cách phòng cháy chống cháy, giao thông phục vụ chữa cháy, lối thoát nạn;

- Bố trí công năng của công trình liên quan đến công tác PCCC;
- Hệ thống báo cháy tự động, đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn;
- Hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà, trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu;
- Hệ thống chống sét đánh thẳng.

Các yêu cầu kèm theo:

1. Thực hiện đúng quy trình, quy định về vận hành sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các hệ thống, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và hệ thống kỹ thuật có liên quan;
2. Duy trì liên tục chế độ hoạt động bình thường của hệ thống, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và hệ thống kỹ thuật có liên quan đã được lắp đặt theo đúng chức năng trong suốt quá trình sử dụng;
3. Thực hiện đầy đủ các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ;
4. Văn bản này là một trong những căn cứ để cơ quan có thẩm quyền cấp phép đưa công trình vào sử dụng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Cảnh sát PCCC&CNCH-BCA;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Lưu: VT, Đ2.



TRƯỞNG PHÒNG

Đại tá Huỳnh Quang Tâm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1213~~ /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~07~~ tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy cơ khí chính xác Duy Khanh - sản xuất chi tiết máy chính xác, máy móc, khuôn mẫu kim loại công suất 1.000 tấn sản phẩm/năm; sản xuất chi tiết nhựa công suất 90 tấn sản phẩm/năm” tại Lô HT-4-7, đường D16, Khu Công nghệ cao, Quận 9 của Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông báo số 810/TB-VP ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Nguyễn Thành Phong tại cuộc họp nghe báo cáo đề xuất ủy quyền giải quyết các hồ sơ, thủ tục pháp lý về bảo vệ môi trường trong các khu chế xuất, khu công nghiệp và khu công nghệ cao;

Theo đề nghị của Chủ tịch hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy cơ khí chính xác Duy Khanh - sản xuất chi tiết máy chính xác, máy móc, khuôn mẫu kim loại công suất 1.000 tấn sản phẩm/năm; sản xuất chi tiết nhựa công suất 90 tấn sản phẩm/năm” tại buổi họp thẩm định ngày 12 tháng 12 năm 2019;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy cơ khí chính xác Duy Khanh - sản xuất chi tiết máy chính xác, máy móc, khuôn mẫu kim loại công suất 1.000 tấn sản phẩm/năm; sản xuất chi tiết nhựa công suất 90 tấn sản phẩm/năm” tại Lô HT-4-7, đường D16, Khu Công nghệ cao, Quận 9 đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 2602/DK ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1769/TTr-STNMT-CCBVMT ngày 11 tháng 3 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy cơ khí chính xác Duy Khanh - sản xuất chi tiết máy chính xác, máy móc, khuôn mẫu kim loại công suất 1.000 tấn sản phẩm/năm; sản xuất chi tiết nhựa công suất 90 tấn sản phẩm/năm” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh (sau đây gọi là Chủ Dự án) thực hiện tại Lô HT-4-7, đường D16, Khu Công nghệ cao, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TTUB: CT, PCT/ĐT;
- Sở TNMT; BQL KCNC;
- UBND quận 9;
- Công ty Duy Khanh;
- VPUB: CVP, PCVP/ĐT;
- Phòng ĐT, KT;
- Lưu: VT, (ĐT-LHT) XP. *jo* .

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Hoan

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“NHÀ MÁY CƠ KHÍ CHÍNH XÁC DUY KHANH – SẢN XUẤT CHI
TIẾT MÁY CHÍNH XÁC, MÁY MÓC, KHUÔN MẪU KIM LOẠI CÔNG
SUẤT 1.000 TẤN SẢN PHẨM/NĂM; SẢN XUẤT CHI TIẾT NHỰA
CÔNG SUẤT 90 TẤN SẢN PHẨM/NĂM” TẠI LÔ HT-4-7, ĐƯỜNG D16,
KHU CÔNG NGHỆ CAO, QUẬN 9



*Kèm theo Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020
của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)*

1. Thông tin về Dự án:

1.1. Phạm vi: Dự án được thực hiện tại địa chỉ Lô HT-4-7, đường D16, Khu Công nghệ cao, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh với tổng diện tích 5.201,1 m².

1.2. Chủ Dự án: Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh.

1.3. Quy mô Dự án: Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất chi tiết máy chính xác, máy móc, khuôn mẫu kim loại công suất 1.000 tấn sản phẩm/năm; sản xuất chi tiết nhựa công suất 90 tấn sản phẩm/năm. Dự án được chia làm 3 giai đoạn như sau:

+ Giai đoạn 1 từ năm 2020 đến năm 2022: sản xuất chi tiết máy chính xác, máy móc, khuôn mẫu kim loại công suất 607 tấn sản phẩm/năm gồm: 4.400.000 sản phẩm trục motor, chi tiết máy chính xác cao, 04 hệ thống máy tự động ứng dụng trong các ngành sản xuất hàng tiêu dùng, 60 bộ khuôn mẫu chính xác, 300.000 sản phẩm chi tiết dập chính xác.

+ Giai đoạn 2 từ năm 2023 đến năm 2024: sản xuất chi tiết máy chính xác máy móc, khuôn mẫu kim loại với công suất 823 tấn sản phẩm/năm và chi tiết nhựa với công suất 90 tấn sản phẩm/năm gồm: 5.400.000 sản phẩm trục motor, chi tiết máy chính xác cao, 08 hệ thống máy tự động ứng dụng trong các ngành sản xuất hàng tiêu dùng, 120 bộ khuôn mẫu chính xác, 600.000 sản phẩm chi tiết dập chính xác, 500.000 sản phẩm chi tiết nhựa chính xác.

+ Giai đoạn 3 từ năm 2025 (đi vào hoạt động ổn định): sản xuất chi tiết máy chính xác, máy móc, khuôn mẫu kim loại với công suất 1.000 tấn sản phẩm/năm và chi tiết nhựa với công suất 90 tấn sản phẩm/năm gồm: 6.100.000 sản phẩm trục motor, chi tiết máy chính xác cao, 12 hệ thống máy tự động ứng dụng trong các ngành sản xuất hàng tiêu dùng, 180 bộ khuôn mẫu chính xác, 600.000 sản phẩm chi tiết dập chính xác, 500.000 sản phẩm chi tiết nhựa chính xác.

– Quy trình sản xuất:

+ Sản xuất chi tiết máy chính xác cao: Bột kim loại → trộn → ép bột kim loại → thiêu kết → kiểm tra → gia công chính xác → nhiệt luyện (thuê gia công

bên ngoài) → đánh bóng → xử lý hơi nước → ngâm dầu bảo quản → kiểm tra → đóng gói, nhập kho.

+ Sản xuất trục motor: Phôi thép dạng trụ tròn → vạt mặt, khoan tâm một đầu → tiện B1 → khoan tâm đầu 2 → tiện B2 → phay then và vát → nắn trục và sửa tâm → mài tinh → phay rãnh → thành phẩm.

+ Lắp đặt khuôn mẫu chính xác (hệ thống máy tự động): Các chi tiết chế tạo hoàn chỉnh (dạng tấm, lỗ, cổ líp) → lắp ráp → thực nghiệm và hiệu chỉnh → xử lý bề mặt (thuê gia công bên ngoài) → sản phẩm.

+ Chế tạo chi tiết dạng tấm: Phôi thép, nhôm → phay → khoan → gia công thô → mài → gia công tinh → gia công hoàn chỉnh → lưu kho.

+ Chế tạo chi tiết dạng lỗ: Phôi thép, nhôm → tiện thô → phay bào → phay rãnh, khắc chữ → khoan → nhiệt luyện (thuê gia công bên ngoài) → mài → tiện tinh → đánh bóng → mài phẳng và mài lỗ → lưu kho.

+ Chế tạo chi tiết dạng cổ líp: Phôi thép → phay bào → khoan và taro → hàn → phay mặt và khoan lỗ → tiện tinh → nhiệt luyện (thuê gia công bên ngoài) → mài phẳng → hàn → mài phẳng và mài lỗ → tiện tinh → phay rãnh → đánh bóng → mài tinh → lưu kho.

+ Sản xuất chi tiết dập chính xác: Nguyên liệu kim loại → cắt phôi → dập thử → đo kiểm sản phẩm → điều chỉnh → dập hàng loạt → sản phẩm.

+ Sản xuất chi tiết nhựa chính xác: Hạt nhựa nguyên sinh, bột màu → phối trộn → ép thử khuôn → đo kiểm sản phẩm → điều chỉnh → ép hàng loạt → cắt gọt bavias → sản phẩm.

- Hạng mục công trình nhà xưởng:

+ Nhà xưởng có diện tích 1.949,67 m², văn phòng có diện tích 402,99 m², nhà phụ trợ có diện tích 36,72 m².

+ Các hạng mục công trình phụ trợ: nhà bảo vệ, 02 nhà xe có mái che, 02 bãi để xe, trạm biến áp, trạm điện, trạm bơm, bể chứa nước ngầm, khu vực lưu giữ chất thải rắn, cây xanh, đường giao thông nội bộ, hệ thống cấp-thoát nước, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống cấp điện, chiếu sáng và các công trình phụ trợ khác.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:

2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án:

- Trong giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị:

+ Tác động do bụi, khí thải phát sinh từ máy móc thiết bị thi công, san nền, vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, chất thải, máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất; tác động do bụi phát sinh từ quá trình thi công móng, tập kết vật liệu xây dựng.

- + Tác động do nước thải bao gồm nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt.
- + Tác động do chất thải rắn: chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.
- + Tác động do tiếng ồn, độ rung.
- + Tác động đến giao thông, dân cư, kinh tế và xã hội.
- + Tác động do sự cố, rủi ro.
- Trong giai đoạn vận hành:
 - + Tác động do bụi, khí thải phát sinh từ quá trình sản xuất (công đoạn gia công phay, cắt, tiện, định hình, trộn bột kim loại, sử dụng lò thiêu kết, ép nhựa,...).
 - + Tác động do nước thải bao gồm nước thải sản xuất, nước thải sinh hoạt.
 - + Tác động do chất thải rắn: chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.
 - + Tác động do tiếng ồn, độ rung.
 - + Tác động đến giao thông, dân cư, kinh tế và xã hội.
 - + Tác động do sự cố, rủi ro.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh chủ yếu từ quá trình sinh hoạt của công nhân, trong đó giai đoạn xây dựng khoảng $3,375 \text{ m}^3/\text{ngày}$; giai đoạn lắp đặt máy móc thiết bị (lắp đặt máy móc và sản xuất thử nghiệm giai đoạn 1 khoảng $3,375 \text{ m}^3/\text{ngày}$, giai đoạn 2 khoảng $0,56 \text{ m}^3/\text{ngày}$, giai đoạn 3 khoảng $0,34 \text{ m}^3/\text{ngày}$); giai đoạn vận hành (giai đoạn 1 khoảng $13,5 \text{ m}^3/\text{ngày}$, giai đoạn 2 khoảng $16,9 \text{ m}^3/\text{ngày}$, giai đoạn 3 khoảng $22,5 \text{ m}^3/\text{ngày}$). Thành phần gồm chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅, COD, Nitơ (N), Phốtpho (P), Coliform và các tạp chất khác.

- Nước thải xây dựng phát sinh từ quá trình rửa phương tiện vận chuyển, dụng cụ, thiết bị thi công, khoảng $1,2 \text{ m}^3/\text{ngày}$, thành phần gồm chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ và các tạp chất khác. Nước rửa ván khuôn đúc bê tông, nước tưới bê tông được tái sử dụng hoàn toàn trong khâu trộn bê tông.

- Nước thải sản xuất phát sinh từ quá trình giải nhiệt lò thiêu kết, làm mát khuôn nhựa và vệ sinh nồi hơi trong giai đoạn 1 khoảng $2 \text{ m}^3/\text{tháng}$, giai đoạn 2 khoảng $7,4 \text{ m}^3/\text{tháng}$, giai đoạn 3 khoảng $7,4 \text{ m}^3/\text{tháng}$; nước vệ sinh máy cắt dây trong giai đoạn 3 khoảng $2,1 \text{ m}^3/06 \text{ tháng}$ (vệ sinh 2 lần/năm, nước thải là $2,1 \text{ m}^3/\text{lần}$) với thành phần kim loại, hợp kim màu (nhôm, đồng,...), không chứa các thành phần nguy hại và ô nhiễm khác.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

– Giai đoạn chuẩn bị: Bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện vận chuyển cát nâng nền; bụi phát sinh từ hoạt động san nền. Thành phần bao gồm bụi, SO_2 , NO_x , CO, VOC.

– Giai đoạn thi công xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị:

+ Bụi, khí thải từ phương tiện thi công trên công trường; bụi từ quá trình tập kết vật liệu xây dựng; bụi do quá trình đào đất thi công móng công trình; bụi, khí thải từ phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng, thi công xây dựng; bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất. Thành phần bao gồm bụi, SO_2 , NO_x , CO, VOC, Hydrocacbon,...

+ Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện, máy móc và thiết bị thi công.

– Giai đoạn hoạt động:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển, bốc dỡ nguyên liệu và thành phẩm, quá trình thiêu kết, gia công cơ khí, công đoạn ép nhựa; bụi, khí thải từ hoạt động của nồi hơi công suất 50-100kg/h (sử dụng gas) và máy phát điện dự phòng công suất 100KVA (sử dụng dầu DO). Thành phần bao gồm bụi, SO_2 , NO_x , CO, Vinyl chloride, Xylen, Styren, Benzen,...

+ Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ quá trình sản xuất.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn:

– Giai đoạn chuẩn bị: khối lượng chất thải rắn phát sinh khoảng 1,04 tấn.

– Giai đoạn thi công xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị: khối lượng chất thải rắn sinh hoạt khoảng 15 kg/ngày; khối lượng đất đào khoảng 936,2 tấn; khối lượng chất thải rắn xây dựng khoảng 70-100kg/ngày; khối lượng chất thải nguy hại khoảng 11,5 kg/10 ngày.

– Giai đoạn hoạt động:

+ Giai đoạn vận hành thử nghiệm (1 tháng): khối lượng chất thải rắn sinh hoạt khoảng 15 kg/ngày; khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường khoảng 304 kg; khối lượng chất thải nguy hại khoảng 77,6 kg.

+ Giai đoạn 1: khối lượng chất thải rắn sinh hoạt khoảng 62,5 kg/ngày; khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường khoảng 26,12 tấn/năm; khối lượng chất thải nguy hại khoảng 1.513 kg/năm.

+ Giai đoạn 2: khối lượng chất thải rắn sinh hoạt khoảng 76,5 kg/ngày; khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường khoảng 36,12 tấn/năm; khối lượng chất thải nguy hại khoảng 2.254 kg/năm.

+ Giai đoạn 3: khối lượng chất thải rắn sinh hoạt khoảng 100 kg/ngày; khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường khoảng 45,5 tấn/năm; khối lượng chất thải nguy hại khoảng 3.205 kg/năm.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a) Trong giai đoạn chuẩn bị và giai đoạn thi công xây dựng:

– Nước thải sinh hoạt của công nhân: Trang bị 03 nhà vệ sinh di động phục vụ cho hoạt động của công nhân.

– Nước thải xây dựng: Xây dựng 01 bể lắng để lắng cặn nước thải từ quá trình vệ sinh phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải trước khi đầu nối vào hố ga thoát nước của Khu Công nghệ cao.

b) Trong giai đoạn vận hành:

– Nước thải từ quá trình giải nhiệt máy móc, thiết bị, xả cặn nồi hơi: lượng nước này được tái sử dụng tuần hoàn, định kỳ 01 tháng sẽ được thải ra (sau khi để nguội tự nhiên) và đầu nối vào hố ga thoát nước của Khu Công nghệ cao.

– Nước thải từ quá trình vệ sinh máy cắt dây: máy cắt dây được vệ sinh định kỳ 06 tháng/lần, nước thải phát sinh được lắng cặn tại bồn chứa trước khi đầu nối vào hố ga thoát nước của Khu Công nghệ cao. Cặn lắng được thu gom và chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý.

– Nước thải sinh hoạt thu gom về bể tự hoại trước khi đầu nối vào hố ga thoát nước của Khu Công nghệ cao.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Chủ Dự án:

– Thực hiện các biện pháp giảm thiểu, xử lý ô nhiễm nước thải trong giai đoạn chuẩn bị, giai đoạn thi công xây dựng, đảm bảo đạt Tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của Khu Công nghệ cao.

– Xây dựng tách riêng hệ thống thoát nước mưa và nước thải; đảm bảo toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của Dự án được thu gom và xử lý đạt Tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của Khu Công nghệ cao trước khi đầu nối vào hố ga thoát nước thải và dẫn về Nhà máy xử lý nước thải tập trung của Khu Công nghệ cao; xây dựng hố ga đầu nối nước thải đúng quy định, thuận tiện cho công tác kiểm tra, giám sát.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

– Bụi, khí thải phát sinh trong giai đoạn chuẩn bị, giai đoạn thi công xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị: Chủ Dự án thực hiện lắp đặt hàng rào bằng tôn, phun nước tưới ẩm khu vực thi công; che chắn khu vực tập kết nguyên vật liệu xây dựng, các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng; áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hóa.

– Bụi, khí thải phát sinh trong giai đoạn vận hành: Chủ Dự án thực hiện lắp đặt các hệ thống chụp hút, quạt công nghiệp, ống dẫn khí và thực hiện các giải pháp khác làm thông thoáng khu vực nhà xưởng; trang bị dụng cụ bảo hộ

lao động cho công nhân; thực hiện bê tông hóa đường giao thông nội bộ; trồng cây xanh.

– Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Chủ Dự án: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu, xử lý bụi, khí thải phát sinh từ giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và vận hành của Dự án, đảm bảo đạt các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về môi trường theo QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 06:2009/BTNMT, QCVN 19:2009/BTNMT, QCVN 20:2009/BTNMT.

3.3. Về công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

– Giai đoạn thi công xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị: bố trí khu vực lưu giữ tại nơi quy định trong công trường diện tích 7 m²; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

– Giai đoạn vận hành: Chủ Dự án thực hiện phân loại, sắp xếp, lưu giữ tạm thời chất thải rắn công nghiệp thông thường. Bố trí khu vực lưu chứa diện tích 6 m².

– Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Chủ Dự án: Thực hiện phân loại, bố trí khu vực lưu giữ chất thải rắn công nghiệp riêng biệt; hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý phù hợp với quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ, Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ.

3.4. Về công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

a) Giai đoạn thi công xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị: Chủ Dự án sẽ bố trí khu vực lưu trữ chất thải nguy hại có diện tích 5 m² tại khu vực phía Nam của khu đất Dự án. Thiết kế kho phải có tường vây, mái che, gờ bao tránh nước mưa chảy tràn,... đảm bảo đúng quy định theo Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 06 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

b) Giai đoạn vận hành: Chủ Dự án thực hiện phân loại, sắp xếp, lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại riêng biệt; bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 6 m².

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Chủ Dự án: Thực hiện phân loại, bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại riêng biệt; hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý phù hợp với quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ, Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3.5. Về công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt:

a) Giai đoạn chuẩn bị: Chủ Dự án sẽ bố trí khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt có diện tích 2 m^2 , đảm bảo có mái che đặt tại khu vực phía Nam của Dự án; bố trí 03 thùng rác loại 60 lít để chứa chất thải rắn sinh hoạt.

b) Giai đoạn thi công xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị: Trang bị 2 thùng chứa rác 240L đặt tại khu lán trại dành cho công nhân nhằm tập trung lưu giữ toàn bộ lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh.

c) Giai đoạn vận hành: Chủ Dự án thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; bố trí khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt có diện tích 3 m^2 .

d) Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Chủ Dự án: Thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn; bố trí khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt; hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý phù hợp với quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ, Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ.

3.6. Về công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn xây dựng:

– Chủ Dự án và đơn vị thi công thực hiện phân loại các loại chất thải, quản lý, xử lý, bố trí khu vực lưu giữ chất thải rắn xây dựng trong khuôn viên công trường của Dự án, nơi không bị ngập nước hay nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, đảm bảo vệ sinh môi trường xung quanh khu vực lưu giữ, đồng thời thực hiện dán nhãn thông tin về loại chất thải rắn xây dựng.

– Đối với các loại chất thải có khả năng tái chế như: vỏ bao xi măng, sắt thép vụn, nhôm, gỗ, thùng carton,... được lưu chứa trong các thiết bị lưu giữ riêng và sẽ bán lại cho các đơn vị thu mua phế liệu.

– Các loại chất thải rắn đất, cát, đá, gạch, vữa,... được thu gom liên tục trong quá trình xây dựng và tận dụng để san lấp chính mặt bằng của Dự án.

– Đối với đất từ quá trình đào móng công trình được tận dụng để san lấp lại chính phần móng đã đào và thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố.

– Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Chủ Dự án: Thực hiện phân loại, bố trí khu vực lưu giữ chất thải rắn xây dựng; hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý phù hợp với quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ; Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ Xây dựng và Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố.

3.7. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

– Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị: Chủ Dự án thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung như không sử dụng máy móc, thiết bị thi công quá cũ gây tiếng ồn lớn; thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng thiết bị; các thiết bị thi công phải có chân đế để giảm thiểu độ rung; áp dụng biện pháp thi công tiên tiến, bố trí phương tiện thi công hợp lý và rút ngắn thời gian thi công đến mức tối đa,...

– Giai đoạn vận hành: Chủ Dự án sử dụng máy móc, thiết bị tự động hóa cao. Đối với tất cả các loại máy móc phát sinh ra tiếng ồn và độ rung thì bộ phận của đế máy được lắp đặt các vật liệu nhằm giảm độ rung và tiếng ồn khi vận hành; máy móc, thiết bị được kiểm tra thường xuyên và sửa chữa kịp thời các chi tiết máy bị mòn và hư hỏng.

– Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Chủ Dự án: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung phát sinh từ giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và vận hành của Dự án, đảm bảo đạt các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về môi trường theo QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT.

3.8. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

– *Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ:*

+ Thực hiện lắp đặt hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy; hệ thống cấp điện cho sản xuất và hệ thống chiếu sáng được thiết kế độc lập, an toàn, có bộ phận ngắt mạch khi có sự cố chập mạch trên đường dây tải điện; thường xuyên kiểm tra hệ thống điện để tránh hiện tượng chập điện xảy ra; thành lập đội phòng cháy, chữa cháy; định kỳ tập huấn và thực hành thao tác phòng cháy chữa cháy theo quy định.

+ Khi có sự cố xảy ra, ngắt điện kịp thời trong và ngoài khu vực cơ sở; thông báo cho cơ quan có chức năng thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy kịp thời hỗ trợ và ngăn chặn đám cháy lây lan.

– *Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất:*

+ Bố trí kho chứa hóa chất theo đúng quy định; các loại hóa chất được lưu trữ trong khu vực có dán nhãn tên, vị trí của từng loại nhằm hạn chế sự xúc tác và nhầm lẫn hóa chất; bố trí dụng cụ phòng cháy chữa cháy và vật liệu hấp thụ (cát khô, giẻ lau), xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn hóa chất ở thể lỏng; tham gia các khóa huấn luyện của các tổ chức huấn luyện an toàn hóa chất định kỳ; phổ biến các phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất tới toàn thể nhân viên theo đúng quy định.

– Khi có sự cố xảy ra, dùng cát, giẻ lau để thu gom lượng hóa chất đổ vào thùng lưu giữ. Tất cả các loại chất thải phát sinh trong quá trình thu gom lượng hóa chất tràn đổ như: hóa chất thải, giẻ lau, găng tay, cát dính hóa chất,... được lưu trữ trong khu vực lưu trữ chất thải nguy hại và chuyển giao cho đơn vị thu gom và xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:

- Công trình thu gom, giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh từ quá trình sản xuất của Dự án (lò thiêu kết).
- Công trình thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn vận hành của Dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ Dự án:

5.1. Giám sát trong giai đoạn thi công xây dựng:

- Giám sát chất lượng nước thải xây dựng:
 - + Vị trí giám sát: sau hố lắng thoát nước của công trình xây dựng trước khi thoát vào hệ thống thoát nước thải của Khu Công nghệ cao.
 - + Chỉ tiêu giám sát: pH, COD, BOD₅, TSS, amoni, dầu mỡ khoáng, tổng Nitơ, tổng Phốt pho, Coliform.
 - + Tần suất giám sát: 3 tháng/lần
 - + Quy chuẩn so sánh: Tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của Khu Công nghệ cao.
- Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại:
 - + Vị trí giám sát: tại khu lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại.
 - + Thông số giám sát: thành phần, khối lượng.
 - + Tần suất giám sát: hàng ngày.

5.2. Giám sát trong giai đoạn vận hành của Dự án:

- Giám sát chất lượng nước thải sinh hoạt:
 - + Vị trí giám sát: 01 vị trí tại hố ga đầu nối với hệ thống thoát nước thải của Khu Công nghệ cao.
 - + Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
 - + Chỉ tiêu giám sát: pH, BOD₅, COD, TSS, Amoni, tổng Nitơ, tổng Phốt pho, dầu mỡ động thực vật, Coliform.
 - + Quy chuẩn so sánh: Tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của Khu Công nghệ cao.
- Giám sát chất lượng khí thải tại nguồn:
 - + Vị trí giám sát: ống thoát khí thải của 02 lò thiêu kết (giai đoạn 1: 1 ống thoát khí thải, giai đoạn 2 và giai đoạn 3: 02 ống thoát khí thải).
 - + Tần suất giám sát: 3 tháng/lần.
 - + Chỉ tiêu giám sát: Bụi, SO₂, NO_x, CO.

+ Quy chuẩn so sánh: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và chất vô cơ QCVN 19:2009/BTNMT, $K_v=1$, $K_p=1$.

– Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại:

+ Vị trí giám sát: tại khu vực lưu giữ chất thải.

+ Tần suất giám sát: hàng ngày.

+ Thông số giám sát: thành phần, khối lượng.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

– Tuân thủ các quy định hiện hành về bảo vệ nguồn nước, khai thác, xả nước thải vào nguồn nước và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro môi trường.

– Bảo đảm và tự chịu trách nhiệm về thông tin quy mô Dự án, các phương án bảo vệ môi trường, kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường, đảm bảo các cam kết như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

– Lập và gửi Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quy định hiện hành.

– Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ Dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Sở Tài nguyên và Môi trường./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **1107** /KCNC-QHXDMT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **12** tháng **10** năm 2020

V/v đấu nối thoát nước mưa và đấu nối giao thông của dự án Nhà máy cơ khí chính xác Duy Khanh tại Lô HT-4-7, đường D16 trong Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh
310A đường Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh,
quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh (Ban Quản lý) nhận được Văn bản không số ngày 23/9/2020 của Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh (Công ty) về việc đề nghị đấu nối hệ thống thoát nước mưa và đấu nối giao thông từ dự án “Nhà máy cơ khí chính xác Duy Khanh” tại Lô HT-4-7 vào đường D16, Khu Công nghệ cao, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Công văn số 3669/UBND-QLĐT ngày 25/11/2019 của Ủy ban nhân dân Quận 9 về chấp thuận Bản vẽ tổng mặt bằng – phương án kiến trúc công trình dự án “Nhà máy cơ khí chính xác Duy Khanh” trong Khu Công nghệ cao Thành phố.

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-KCNC ngày 05/3/2020 của Ban Quản lý về việc phê duyệt thiết kế và dự toán xây dựng công trình xây dựng đường D16.

Căn cứ Công văn số 662/KCNC-QHXDMT ngày 25/6/2020 của Ban Quản lý về việc thỏa thuận đấu nối hệ thống giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải của dự án “Nhà máy cơ khí chính xác Duy Khanh”.

Căn cứ Công văn số 8616/SXD-CPXD ngày 30/7/2020 của Sở Xây dựng về thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở đối với dự án “Nhà máy cơ khí chính xác Duy Khanh”.

Căn cứ Quyết định số 205/QĐ-KCNC ngày 05/7/2017 của Ban Quản lý về ban hành Quy trình đấu nối hạ tầng kỹ thuật từ các dự án thành phần với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của Khu Công nghệ cao Thành phố.

Ban Quản lý có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận phương án đấu nối hệ thống thoát nước mưa và đấu nối giao thông từ dự án “Nhà máy cơ khí chính xác Duy Khanh” vào hệ thống thoát nước mưa và đường giao thông thuộc dự án xây dựng đường D16, cụ thể như sau:

- Về đấu nối thoát nước mưa:

Đấu nối thoát nước mưa tại 01 điểm với cống D800 vào hố ga có ký hiệu GD16-33 theo bản vẽ thiết kế hệ thống thoát nước mưa của đường D16 được duyệt tại Quyết định số 68/QĐ-KCNC ngày 05/3/2020 của Ban Quản lý. Chi tiết đấu nối theo bản vẽ thiết kế có ký hiệu XPDN-04 do Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Lê Gia Phúc lập tháng 6/2020 được Công ty ký đóng dấu xác nhận.

- Về đấu nối giao thông:

Đầu nối giao thông tại 01 điểm theo vị trí bản vẽ thỏa thuận đầu nối giao thông đính kèm Công văn số 662/KCNC-QHXDMT ngày 25/6/2020 của Ban Quản lý. Chi tiết đầu nối theo bản vẽ thiết kế có ký hiệu XPDN-01 do Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Lê Gia Phúc lập tháng 6/2020 được Công ty ký đóng dấu xác nhận.

2. Thống nhất biện pháp thi công, tái lập mặt bằng và tiến độ thi công đầu nối cống thoát nước mưa, đầu nối giao thông như đề xuất của Công ty tại văn bản gửi kèm.

Ngoài ra, dự án xây dựng đường D16 thi công sắp hoàn thành (hiện trường công trình xây dựng đang thảm nhựa mặt đường, lát gạch vỉa hè, lắp đặt đèn chiếu sáng và trồng cây xanh). Dự kiến công tác thi công xây dựng tại hiện trường sẽ hoàn thành cuối tháng 10/2020. Do vậy, Công ty cần liên hệ với Ban Quản lý Các dự án Đầu tư - Xây dựng Khu Công nghệ cao để phối hợp trong các công tác đầu nối các tuyến hạ tầng nêu trên.

3. Các vấn đề cần lưu ý khác:

Trước khi triển khai thi công đầu nối cống thoát nước mưa, Công ty phải thực hiện các công việc sau:

- Liên hệ Phòng Quản lý duy tu hạ tầng và tiện ích công cộng thuộc Ban Quản lý Các dự án Đầu tư - Xây dựng Khu Công nghệ cao theo địa chỉ: Đường D1 Khu Công nghệ cao, phường Tân Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại số (028)37 360 467 để đóng tiền ký quỹ theo quy định tại Quyết định số 232/QĐ-KCNC ngày 04/8/2017 của Ban Quản lý và thực hiện việc bàn giao mặt bằng trước khi thi công đầu nối.

- Tuân thủ thực hiện theo Quy định về bảo đảm trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong hoạt động thi công xây dựng tại Khu Công nghệ cao Thành phố đã được ban hành kèm theo Quyết định số 257/QĐ-KCNC ngày 02/10/2015 và Quyết định số 254/QĐ-KCNC ngày 24/8/2017 của Ban Quản lý.

- Cử người có chức năng giám sát thường xuyên trong quá trình thi công đầu nối cống thoát nước mưa, đầu nối giao thông và tự chịu trách nhiệm về chất lượng công trình đầu nối; đảm bảo công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường tại khu vực thi công cho tới khi hoàn thành và nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng theo quy định tại Điều 7 Quy trình đầu nối được ban hành kèm theo Quyết định số 205/QĐ-KCNC ngày 05/7/2017 của Ban Quản lý.

Ban Quản lý phúc đáp nội dung trên đến Công ty để biết và thực hiện. Trong quá trình triển khai nếu có vướng mắc đề nghị Công ty liên hệ với Phòng Quản lý Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường thuộc Ban Quản lý để được hướng dẫn./. *W*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng ban (để báo cáo);
- BQLCDA ĐTXD KCNC (để phối hợp);
- Đội Bảo vệ KCNC (để giám sát);
- Lưu: VT, P.QHXDMT.HP.04. *4*

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Võ Anh Tuấn

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1021/KCNC-QHXDMT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 7 năm 2024

V/v đấu nối thoát nước thải dự án
Nhà máy cơ khí chính xác Duy Khanh vào
hệ thống thu gom nước thải trên đường D16
Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh;
Lô HT-4-7, đường D16, Khu Công nghệ cao,
phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức,
Thành phố Hồ Chí Minh.

Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Ban Quản lý) nhận được Văn bản không số ngày 05/7/2024 (Công văn đến ngày 08/7/2024) của Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh (gọi tắt là Công ty Duy Khanh) về việc đề nghị đấu nối hệ thống thoát nước thải từ dự án Nhà máy cơ khí chính xác Duy Khanh tại Lô HT-4-7, đường D16, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh vào hệ thống thu gom nước thải trên đường D16 Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Công văn số 3669/UBND-QLĐT ngày 25/11/2019 của Ủy ban nhân dân Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức) về chấp thuận Bản vẽ tổng mặt bằng – Phương án kiến trúc công trình dự án Nhà máy cơ khí chính xác Duy Khanh trong Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Nhà máy cơ khí chính xác Duy Khanh - sản xuất chi tiết máy chính xác, máy móc, khuôn mẫu kim loại công suất 1.000 tấn sản phẩm/năm; sản xuất chi tiết nhựa công suất 90 tấn sản phẩm/năm” tại Lô HT-4-7, đường D16, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh của Công ty Duy Khanh.

Căn cứ Công văn số 662/KCNC-QHXDMT ngày 25/6/2020 của Ban Quản lý về việc thỏa thuận đấu nối hệ thống giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải của dự án Nhà máy cơ khí chính xác Duy Khanh.

Căn cứ Công văn số 14390/SXD-KTXD ngày 11/12/2020 của Sở Xây dựng về thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng công trình Nhà máy cơ khí chính xác Duy Khanh tại Lô HT-4-7, đường D16, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Giấy phép xây dựng số 01/GPXD ngày 08/02/2021 (Giai đoạn 1) của Ban Quản lý cấp cho Công ty Duy Khanh.

Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-KCNC ngày 27/01/2022 của Ban Quản lý về ban hành Quy trình đấu nối hạ tầng kỹ thuật từ các dự án thành phần vào hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Biên bản kiểm tra công trình xây dựng ngày 17/7/2024.

Ban Quản lý có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận cho Công ty Duy Khanh được đấu nối hệ thống thoát nước thải từ dự án Nhà máy cơ khí chính xác Duy Khanh vào Hồ ga lấy mẫu nước thải trên vỉa hè đường D16 (Hồ ga mẹ bông con có ký hiệu BD16-11) thuộc hệ thống thu gom nước thải Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh theo bản vẽ thiết kế có ký hiệu XPNT do Công ty Cổ phần Xây dựng TCONS lập được Công ty Duy Khanh ký tên và đóng dấu xác nhận (đính kèm).

2. Công ty Duy Khanh phải có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

- Liên hệ Ban Quản lý Các dự án Đầu tư - Xây dựng Khu Công nghệ cao (BQLCDA) để đóng tiền ký quỹ nhằm đảm bảo thực hiện việc tái lập nguyên trạng các công trình hạ tầng kỹ thuật của Khu Công nghệ cao và công tác vệ sinh môi trường trong Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 232/QĐ-KCNC ngày 04/8/2017 của Ban Quản lý.

- Gửi thông báo khởi công đến Ban Quản lý và liên hệ Phòng Quản lý Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường, BQLCDA để bàn giao mặt bằng trước khi triển khai thi công đấu nối thoát nước thải theo Quyết định số 271/QĐ-KCNC ngày 01/11/2023 của Ban Quản lý về ban hành Quy chế và đảm bảo trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong hoạt động thi công xây dựng trong phạm vi Khu Công nghệ cao được giao quản lý.

- Cử người quản lý giám sát thi công, có biện pháp bảo vệ cho các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm bên dưới vỉa hè đường D16 gồm có: tuyến ống cấp nước, thoát nước mưa, cáp viễn thông, điện chiếu sáng, cáp ngầm điện lực 22kV và phải đảm bảo công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông trong suốt quá trình thi công (có biển cảnh báo, người điều tiết, hướng dẫn phân luồng giao thông hợp lý, không để xảy ra ùn tắc giao thông đoạn qua khu vực thi công). Sau khi hoàn thành công tác đấu nối thoát nước thải, Công ty Duy Khanh phải thực hiện việc nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình theo quy định tại Điều 7 của Quy trình đấu nối hạ tầng kỹ thuật từ các dự án thành phần vào hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh được ban hành kèm theo Quyết định số 13/QĐ-KCNC ngày 27/01/2022 của Ban Quản lý.

- Tự đánh giá tác động môi trường, xem xét, quyết định, chịu trách nhiệm đối với việc thay đổi thể tích 03 bể tự hoại và bổ sung thêm 01 bể thu gom nước thải sau khi xử lý qua bể tự hoại, đồng thời tích hợp nội dung thay đổi này trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và thực hiện nội dung được quy định tại điểm d khoản 5 Điều 11 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng trước khi nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại Điều 11 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.

Ban Quản lý thông báo đến Công ty Duy Khanh để biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng ban (để báo cáo);
- BQLCDA (để phối hợp);
- Đội Bảo vệ KCNC (để giám sát);
- Lưu: VT, P.QHXDMT.HP.06.



Nguyễn Nghĩa Hiệp

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 9 năm 2024

BIÊN BẢN NGHIỆM THU ĐẦU NÓI THOÁT NƯỚC THẢI

I. Thành phần tham gia:

- Đại diện Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh
- Ông Nguyễn Hoàng Phi Chức vụ: Phòng QHXDMT
- Đại diện Ban Quản lý Các dự án Đầu tư – Xây dựng Khu Công nghệ cao
- Ông Dương Minh Hùng Chức vụ: Phòng Duy tu hạ tầng
- Đại diện Chủ Đầu tư - Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh
- Ông Phước Tông Chức vụ: GD
- Đại diện Đơn vị thi công: Công ty Cổ phần XD T.CNC
- Ông Nguyễn Xuân Lộc Chức vụ: Chủ dự thầu

II. Nội dung kiểm tra nghiệm thu:

- Vị trí đầu nói: Hệ ga BDN-17, vỉa hè đường D-16
1 theo Công văn số 10211/KCN-C-KHXDMT
- Đánh giá công tác đầu nói: Đạt
- Các ý kiến khác: Không
- Kết luận: Đồng ý nghiệm thu

Đại diện BQL Khu CNC

Nguyễn Hoàng Phi
Đại diện Đơn vị thi công

Nguyễn Xuân Lộc

Đại diện BQLCDA ĐTXD KCNC

Trưởng Văn Thôn
Dương Minh Hùng

Đại diện Chủ Đầu tư
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CƠ KHÍ
DUY KHANH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phước Tông

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 9 năm 2024

BIÊN BẢN NGHIỆM THU ĐẦU NÓI THOÁT NƯỚC MƯA

I. Thành phần tham gia:

- Đại diện Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh
- Ông Nguyễn Hoàng Phi Chức vụ: Phòng QHXDMT
- Đại diện Ban Quản lý Các dự án Đầu tư – Xây dựng Khu Công nghệ cao
- Ông Dương Minh Hùng Chức vụ: Phòng Duy tu hạ tầng
- Đại diện Chủ Đầu tư - Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh
- Ông *Đỗ Phước Tông* Chức vụ: *GP*
- Đại diện Đơn vị thi công: *Công ty CPXD TCONS*
- Ông *Nguyễn Xuân Lộc* Chức vụ: *Chủ Kỹ Thuật*

II. Nội dung kiểm tra nghiệm thu:

- Vị trí đầu nối: *Hố ga GD16-33 thuộc vỉa hè Mũi*
Dục (theo quy chuẩn S1-M07/KCNC-QHXDMT ngày 12/10/2020)
- Đánh giá công tác đầu nối: *Đạt*
- Các ý kiến khác: *Không*
- Kết luận: *Đạt ý nghiệm thu*

Đại diện BQL Khu CNC

Đại diện BQLCDA ĐTXD KCNC

Nguyễn Hoàng Phi
Đại diện Đơn vị thi công

Nguyễn Xuân Lộc

Đỗ Phước Tông
Đại diện Chủ Đầu tư
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CƠ KHÍ
DUY KHANH
Q. TÂN PHÚ - TP. HỒ CHÍ MINH

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. HCM, Ngày ..28 tháng 08..năm 2024

BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH

Công trình: Nhà máy Cơ khí chính xác Duy Khanh

Địa điểm: Lô HT-4-7, Đường D16, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, Tp HCM.

1. Đối tượng nghiệm thu: Nhà máy Cơ khí chính xác Duy Khanh.

Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:

1.1 Đại diện Chủ đầu tư: Công ty TNHH Cơ Khí Duy Khanh

+ Bà: Trương Vân Tiên	Chức vụ : Giám Đốc
+ Ông: Đỗ Phước Tổng	Chức vụ :

1.2 Đại diện tư vấn giám sát: Công ty TNHH Tư Vấn Xây Dựng Tối Ưu

+ Ông: Nguyễn Sỹ Hùng	Chức vụ : Giám đốc
+ Ông:	Chức vụ :

1.3 . Đại diện đơn vị thi công: Công ty Cổ Phần Xây Dựng T.CON

+ Ông: Nguyễn Quốc Trung	Chức vụ : Tổng Giám đốc
+ Ông: Nguyễn Xuân Lực	Chức vụ : Chỉ huy trưởng

Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: ..08..h..00... ngày 28..tháng 08..năm 2024

Kết thúc: 11...h..00...ngày 28..tháng 08..năm 2024

Tại : Nhà máy Cơ khí chính xác Duy Khanh – Địa điểm: Lô HT-4-7, Đường D16, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, Tp HCM.

2. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

a) Hồ sơ/ tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được chủ đầu tư phê duyệt và những thay đổi thiết kế đã được chấp thuận.
- Các Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất liệu vật liệu, thiết bị được thực hiện trong quá trình xây dựng đính kèm .
- Nhật ký công trường.
- Các biên bản nghiệm thu chi tiết, bộ phận công trình .

b) Về chất lượng công việc xây dựng đã thực hiện

- Ngày khởi công : ..24.1.03 / 2021
- Ngày hoàn thành theo hợp đồng : ..30.1.09 / 2022
- Ngày hoàn thành theo thực tế :28.1.08 / 2024

- Nhận xét: **Đạt yêu cầu**

c) Các biện pháp phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, bảo vệ môi trường

- Các biện pháp phòng chống cháy nổ : Đạt .
- Các biện pháp an toàn lao động : Đạt .
- Các biện pháp bảo vệ môi trường : Đạt .

d) Khối lượng đã thực hiện :

- Bảng khối lượng hoàn thành

e) **Chất lượng thi công xây dựng của công trình so với yêu cầu của thiết kế đã được phê duyệt :** *Đạt yêu cầu*

f) **Các ý kiến khác :** *không*

3. Kết luận: *chấp thuận nghiệm thu hoàn thành công trình*

4. Các thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:



Trương Văn Tiên

ĐD TƯ VẤN GIÁM SÁT



*Giám Đốc
Nguyễn Sỹ Hùng*

ĐD ĐƠN VỊ THI CÔNG



*Trưởng Giám Đốc
Nguyễn Quốc Trung*



**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ THU GOM
CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT
(Số: 02/2024TAM/Q9-HĐDV)**

- Căn cứ bộ luật dân sự của Quốc Hội số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015
- Căn cứ Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
- Căn cứ vào nhu cầu các Bên;

Hôm nay chúng tôi gồm có:

BÊN A : BÊN THUÊ DỊCH VỤ THU GOM CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

Tên đơn vị : **CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ DUY KHANH**

Địa chỉ : 310A Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Q. Tân Phú, TP HCM

MST : 0302832068

Người đại diện: **ĐỖ PHƯỚC TÔNG**

Chức vụ : Chủ Tịch HĐQT

Điện thoại : Fax:

BÊN B : BÊN THỰC HIỆN DỊCH VỤ THU GOM CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

Tên đơn vị : **HỢP TÁC XÃ MÔI TRƯỜNG XANH**

Địa chỉ : 26/12A Làng Tăng Phú, KP4, P. Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức, TP.HCM

Mã số thuế : 0311024701

Người đại diện: **TRẦN KHÁNH VÀNG**

Chức vụ : Giám đốc

Người quản lý hoặc trực tiếp thu gom rác: **Huỳnh Văn Tam**

Sau khi thảo luận, hai bên thống nhất ký hợp đồng thu gom rác với các điều khoản như sau :

Điều 1. Nội dung công việc

Bên A thuê bên B thực hiện dịch vụ sau:

1. Thu gom rác thải sinh hoạt tại: Lô HT4-7 Đường D16, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh
2. Số lần lấy rác: 01 ngày/lần
3. Thu gom tất cả rác sinh hoạt (ngoại trừ rác nguy hại, rác y tế, rác công nghiệp..).
4. Thời gian thực hiện thu gom rác: Từ 06h00 đến 22h00.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của bên A

1. Chứa rác vào bao cột kín miệng, hoặc bỏ rác vào thùng, thực hiện các quy định về phân loại rác tại nguồn (nếu có);
2. Bên A tập kết rác tại nơi quy định;

3. Thanh toán phí dịch vụ cho Bên B;
4. Thực hiện đúng theo các quy định về tồn trữ chất thải của thành phố.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của bên B

1. Bên B có trách nhiệm thu gom rác của bên A lên xe để vận chuyển đến nơi tập kết theo quy định của nhà nước;
2. Nhận khoản phí dịch vụ theo hợp đồng ký kết;
3. Thực hiện đúng theo quy định về vệ sinh của thành phố;

Điều 4. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Bên A thanh toán tiền dịch vụ thu gom hằng tháng cho bên B với số tiền 500.000 đồng/tháng (năm trăm nghìn đồng/ tháng) chưa bao gồm thuế VAT và phí vận chuyển (phí vận chuyển đang chờ hướng dẫn của TP. Thủ Đức).
2. Phương thức thanh toán: Tiền mặt.
3. Mỗi năm bên A trả cho bên B thêm một tháng phí vào gần dịp tết nguyên đán, do làm những ngày nghỉ, lễ...

Điều 5. Điều khoản chung

1. Trong một số trường hợp sau đây có thể xem xét điều chỉnh hợp đồng: Hợp đồng hết hiệu lực, hoặc lượng rác thải tăng hơn 10% so với hiện nay, hoặc thay đổi giá phí theo quy định.
2. Trường hợp, bên nào vi phạm hợp đồng, bên kia thông báo cho bên vi phạm biết. Sau 03 lần nhắc nhở/tháng nhưng vẫn không có khắc phục, bên kia sẽ đơn phương tạm ngưng thực hiện hợp đồng mà không phải bồi thường.
3. Nếu trường hợp một trong hai bên đơn phương chấm dứt hợp đồng thì phải bồi thường thiệt hại theo thỏa thuận của bên còn lại.
4. Các trường hợp có nội dung tranh chấp không tự giải quyết được thì thống nhất đưa đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết. Các chi phí giải quyết nếu có do bên có lỗi chịu.

Điều 6. Hiệu lực của hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày: 01/02/2024 đến ngày 31/12/2024. Nếu sau thời hạn hai bên không có thay đổi nào khác, hợp đồng sẽ tự động gia hạn nhiều lần với thời hạn 01 (một) năm liên tiếp. Trường hợp các bên muốn thay đổi các điều khoản trong hợp đồng phải thông báo cho bên còn lại trước 15 ngày. Hai bên thống nhất để điều chỉnh bằng phụ lục hoặc hợp đồng mới, nếu có thay đổi.
2. Hợp đồng được thành lập thành 03 bản, Bên A giữ 01 bản, bên B giữ 2 bản có giá trị như nhau.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
MÔI TRƯỜNG TRÁI ĐẤT XANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG XỬ LÝ CHẤT THẢI

Số ~~02024~~ /2024/HĐ-TĐX

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Căn cứ luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành.

Căn cứ luật Bảo Vệ Môi Trường số 72/2020/QH14 do Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/11/2020, có hiệu lực ngày 01/01/2022.

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT – BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ Giấy phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại số 1-2-3-4-5-6.137.VX do Tổng cục Môi trường cấp lần 05 ngày 11/01/2022.

Căn cứ nhu cầu của Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh.

Hôm nay, ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại Công Ty CP Công Nghệ Môi Trường Trái Đất Xanh, các bên gồm có:

BÊN A	: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ DUY KHANH
Địa chỉ	: 310A- Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	: 028 3865 2065
Mã số thuế	: 0302832068
Đại diện	: Bà TRƯƠNG VĂN TIÊN Chức vụ: Tổng Giám đốc

Sau đây gọi tắt là Bên A

BÊN B	: CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TRÁI ĐẤT XANH
Địa chỉ	: Lô 04HG-1, Đường dọc kênh Ranh, KCN Xuyên Á, ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
Điện thoại	: 0272.3758858 Fax: 0272.3758828
Mã số thuế	: 1101404258
Tên tài khoản	: CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TRÁI ĐẤT XANH
Số tài khoản	: 118492999

Ngân hàng : Tại Ngân hàng Á Châu, Chi nhánh Phú Lâm, TP.HCM
Đại diện : Ông **Đỗ Huy Lực** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
Sau đây gọi tắt là Bên B

Hai bên cùng thỏa thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng vận chuyển và xử lý chất thải theo những điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

1.1 Nội dung hợp đồng

- Bên A đồng ý giao cho bên B và bên B đồng ý nhận cung cấp dịch vụ về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh của bên A.
- Địa chỉ thu gom: NHÀ MÁY CƠ KHÍ CHÍNH XÁC DUY KHANH
Lô HT4-7, Đường D16, Khu CNC, Phường Tăng Nhơn Phú B, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
- Danh mục chất thải được nêu tại ĐIỀU 2 của Hợp đồng.

1.2 Thời hạn Hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực thực hiện trong vòng 01 (một) năm, kể từ ngày 02 tháng 02 năm 2024 đến hết ngày 01 tháng 02 năm 2025. Việc ký tiếp Hợp đồng sẽ được xem xét và ký kết trước khi Hợp đồng cũ hết hạn 15 (mười lăm) ngày.

ĐIỀU 2: DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, ĐƠN GIÁ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1 Danh mục, số lượng chất thải và đơn giá xử lý

STT	Tên chất thải	Trạng thái	Mã CTNH	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ/Kg)
01	Bóng đèn huỳnh quang và các loại bóng thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	16 01 06	kg	30.000
02	Hộp mực in chứa các thành phần nguy hại	Rắn	08 02 04	kg	5.000
03	Pin, acquy chì thải	Rắn	19 06 01	kg	5.000
04	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại (Giẻ lau máy dính dầu nhớt, bột kim loại)	Rắn	18 02 01	kg	5.000
05	Bao bì mềm thải	Rắn	18 01 01	kg	5.000
06	Dầu nhớt bôi trơn hộp số	Lỏng	17 02 03	kg	5.000
07	Dầu thủy lực	Lỏng	17 01 06	kg	5.000

STT	Tên chất thải	Trạng thái	Mã CTNH	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ/Kg)
08	Các loại dầu thải khác	Lỏng	17 07 03	Kg	3.000
09	Bao bì kim loại cứng thải	Rắn	18 01 02	kg	5.000
10	Phoi vụn kim loại dính dầu nhớt hoặc các thành phần nguy hại khác.	Rắn	07 03 11	kg	5.000
11	Các vật liệu mài dạng hạt lẫn kim loại, các thành phần nguy hại.	Rắn	07 03 08	kg	5.000

Ghi chú:

- Đơn giá trên đã bao gồm phí vận chuyển và xử lý chất thải;
- Đơn giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT);
- Đơn giá trên sẽ có thay đổi khi có quy định mới liên quan của các cơ quan chính quyền hoặc có sự thỏa thuận bằng văn bản trên cơ sở pháp lý giữa 2 bên;
- Giá trị Hợp đồng đang áp dụng với thuế suất giá trị gia tăng hiện hành là 8% (tám phần trăm). Trong trường hợp thuế suất giá trị gia tăng thay đổi theo quy định của Chính phủ thì giá trị Hợp đồng sẽ điều chỉnh theo thuế suất tương ứng theo quy định của Nhà nước;
- Điều kiện lưu chứa nêu trên để bàn giao khi vận chuyển, chủ nguồn thải cần trang bị kho lưu chứa và thiết bị lưu chứa theo đúng quy định pháp luật trong thời gian lưu trữ CTNH.

2.2 Giá trị Hợp đồng.

- Giá trị Hợp đồng được tính theo khối lượng thực tế phát sinh.
- Mỗi 6 tháng bên B sẽ tiến hành thu gom tại Nhà máy bên A một lần.
- Nếu tổng khối lượng chất thải bàn giao của cơ sở trong 6 tháng nhỏ hơn 500 kg, bên A sẽ phải trả thêm chi phí vận chuyển cho bên B là 3.000.000đ/chuyến (chưa bao gồm thuế VAT).
- Chi phí xử lý chất thải phát sinh = Khối lượng × đơn giá.

2.3 Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán

Bên A thanh toán 100% giá trị của Hợp đồng và thuế giá trị gia tăng sau mỗi lần bàn giao CTNH cho bên B và bên A nhận được hồ sơ đề nghị thanh toán từ bên B.

Hồ sơ thanh toán hợp lệ gồm:

- Hợp đồng đầy đủ 2 chữ ký.
- Giấy đề nghị thanh toán.
- Hóa đơn tài chính.

(Các chi phí phát sinh căn cứ vào biên bản giao nhận thực tế khi thu gom)

▪ Phương thức thanh toán

Sau khi nhận hồ sơ đề nghị thanh toán, bên B xuất hóa đơn tài chính, bên A thanh toán cho bên B trong vòng 15 (mười lăm) ngày bằng chuyển khoản vào tài khoản số: 118492999, Tại Ngân hàng Á Châu, Chi nhánh Phú Lâm, TP.HCM Số tài khoản này là số tài khoản duy nhất dùng để giao dịch, không tự ý thay đổi.

Sau mỗi đợt chuyển giao chất thải, hai bên sẽ lập biên bản giao nhận, xác nhận khối lượng đã chuyển giao.

Trên cơ sở đó, nếu có chi phí phát sinh, bên B xuất hóa đơn và bên A thanh toán cho bên B trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ khi nhận được hóa đơn tài chính từ bên B.

Đồng tiền thanh toán: Tiền Việt Nam đồng.

Nếu bên A không thanh toán cho bên B theo đúng thời gian Hợp đồng thì:

- Bên A phải chịu phạt với mức lãi suất theo mức lãi suất tín dụng quá hạn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại thời điểm thanh toán đối với phần giá trị chưa thanh toán.
- Bên B ngừng thu gom chất thải cho Bên A.

ĐIỀU 3: ĐIỀU KIỆN TIẾP NHẬN

3.1 Địa điểm tiếp nhận

Bên B sẽ tiếp nhận chất thải tại kho chứa chất thải của bên A, địa chỉ: Lô HT4-7 Đường D16, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú B, Thành phố Thủ Đức, TP.HCM.

Chất thải được thu gom, phân loại và tập trung tại Kho chứa chất thải riêng của bên A và được chứa trong các bao bì, thùng chứa chuyên dụng theo đúng Thông tư 02/2022/TT-BTNMT hoặc các quy định hiện hành về quản lý chất thải; đảm bảo an toàn, tránh rò rỉ ra môi trường.

3.2 Thời gian tiếp nhận

- Việc tiếp nhận chất thải được tiến hành theo định kỳ hoặc theo yêu cầu của bên A.
- Thời gian thu gom, vận chuyển chất thải sẽ được thông báo bằng văn bản, điện thoại: 0903633558 hoặc trao đổi trực tiếp.
- Trong thời gian 03-05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của bên A, bên B có trách nhiệm thông báo thời gian tiến hành vận chuyển chất thải.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA 2 BÊN

4.1 Quyền và trách nhiệm bên A

- Tổ chức thu gom, phân loại, đóng gói, dán tem nhãn, lưu giữ chất thải thành từng nhóm, loại riêng biệt theo quy định của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT hoặc các quy định hiện hành về quản lý chất thải rắn của Nhà nước Việt Nam;
- Có quyền từ chối chuyển giao chất thải nếu bên B điều động phương tiện, vận chuyển không nằm trong danh mục Giấy Phép Xử lý chất thải do Bộ Tài Nguyên Môi trường cấp;
- Trong trường hợp bên A tự ý giao chất thải cho cá nhân, đơn vị khác hoặc phương tiện vận chuyển khác không nằm trong danh mục Giấy phép xử lý chất thải của bên B thì khi có sự cố xảy ra bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật;
- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ của bên B thực hiện Hợp đồng cũng như quá trình thu gom chất thải tại Nhà máy, kho chứa của bên A: hỗ trợ xe nâng, xe xúc, nếu cần thiết;
- Trong thời gian Hợp đồng còn hiệu lực, nếu bên A có bất kỳ sự thay đổi nào như: Tên cơ sở, Mã số thuế, địa chỉ thì phải thông báo cho bên B biết. Nếu không, mọi sai sót về sau bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm;
- Thanh toán kinh phí thực hiện đúng theo Khoản 2.3 Điều 2 của Hợp đồng.

4.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Vận chuyển chất thải từ kho chứa của bên A (được nêu tại Khoản 3.1 Điều 3) và xử lý tại nhà máy của bên B (được nêu tại Khoản 1.1 Điều 1) theo quy định hiện hành về quản lý chất thải nguy hại của Nhà nước Việt Nam;
- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để chất thải rò rỉ ra môi trường sau khi chất thải đã được vận chuyển ra khỏi kho chứa của bên A;
- Chỉ sử dụng các phương tiện vận chuyển nằm trong danh mục Giấy phép xử lý chất thải do Bộ Tài Nguyên Môi Trường cấp. Nếu bên B sử dụng không đúng phương tiện vận chuyển được cấp phép, bên B sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm;
- Xuất trình giấy tờ cần thiết khi ra vào nhà máy của bên A;
- Tuân thủ quy định và nội quy làm việc của bên A;
- Cung cấp phương tiện vận chuyển và mang đầy đủ các trang thiết bị dụng cụ an toàn cần thiết khi đến thu gom chất thải của bên A;
- Được quyền từ chối nhận chất thải ngoài danh mục chất thải và địa điểm tiếp nhận được nêu tại Khoản 2.1 Điều 2 và Khoản 3.1 Điều 3 của Hợp Đồng, cho đến khi việc điều chỉnh danh mục, địa điểm tiếp nhận chất thải của Hợp Đồng được hoàn tất;
- Được quyền từ chối tiếp nhận chất thải, hoàn trả chứng từ chất thải nếu bên A không thực hiện thanh toán đúng theo Khoản 2.3 Điều 2 của Hợp đồng;

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện các Điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng;
- Khi có bất kỳ sự thay đổi, bổ sung nội dung của Hợp đồng, thì hai bên sẽ tiến hành ký kết phụ lục Hợp đồng. Mọi sự thay đổi nội dung cam kết của Hợp đồng này, nếu

có, sẽ cùng được thảo luận và đồng thuận, trên tinh thần hợp tác, tôn trọng lợi ích của nhau;

- Nếu có tranh chấp giữa các bên liên quan tới Hợp đồng, sẽ được giải quyết thông qua thương lượng hòa giải. Trường hợp không giải quyết được, sẽ đưa ra Tòa án Kinh tế TP. HCM, quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng, buộc hai bên thi hành, án phí do bên thua chịu;
- Tất cả thông tin, bí quyết kỹ thuật, công nghệ sản xuất và bất cứ tài liệu kỹ thuật bảo mật nào khác xuất phát từ Hợp đồng này sẽ là tài sản của hai bên và trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng không được phép tiết lộ cho bên thứ ba nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của cả bên A và bên B. Trong trường hợp không có thỏa thuận khác, bên nào vi phạm sẽ phải đền bù cho bên bị vi phạm toàn bộ những thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp do những vi phạm đó gây ra. Trách nhiệm giữ bảo mật của hai bên trong điều khoản này sẽ không được áp dụng cho việc trình, báo cáo Công ty, Tổng công ty và các Công ty thành viên, Kiểm toán của cả hai bên hoặc khi các cơ quan đại diện pháp luật yêu cầu;
- Nếu một trong hai bên muốn chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, thì phải báo trước cho bên kia 30 (ba mươi) ngày bằng văn bản. Sau khi các bên hoàn thành nghĩa vụ, trách nhiệm của mình, nếu không còn vướng mắc, khiếu nại thì Hợp đồng mặc nhiên hết hiệu lực, tự động thanh lý;
- Những gì không được quy định trong Hợp đồng này, hai bên sẽ tuân thủ theo pháp luật hiện hành của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Sau khi hết hạn Hợp đồng, nếu hai bên không tiếp tục ký gia hạn, thì Hợp đồng này được xem như bản thanh lý;

Hợp đồng này gồm 07 (bảy) trang, được đóng dấu giáp lai và lập thành 05 (năm) bản với đầy đủ các chữ ký và con dấu hai bên, có giá trị như nhau, bên A giữ 02 (hai) bản, bên B giữ 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực như ghi tại Điều 1./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
Tổng Giám đốc



TRƯƠNG VĂN TIÊN

ĐẠI DIỆN BÊN B
Tổng Giám đốc



ĐỖ HUY LỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ
THOÁT NƯỚC THẢI VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Số: 29/2024/HĐ-BQLCDA-XLNT

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 thông qua ngày 14/06/2005;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 21/6/2012;

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/11/2020;

Căn cứ Quyết định số 2167/QĐ-UB ngày 09/6/2003 của Ủy ban Nhân dân Thành phố về việc thành lập Ban Quản lý các dự án Đầu tư - Xây dựng Khu Công nghệ cao Thành phố trực thuộc Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 2146/QĐ-UB ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban Nhân dân Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ Ban Quản lý các dự án Đầu tư - Xây dựng Khu Công nghệ cao Thành phố trực thuộc Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4164/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Ủy ban Nhân dân Thành phố về việc Ban hành Giá dịch vụ thoát nước thải và xử lý nước thải Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2023 trở đi;

Căn cứ Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các dự án Đầu tư – Xây dựng Khu Công nghệ cao Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 173/QĐ-KCNC ngày 31/5/2017 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao nhiệm vụ tiếp nhận, quản lý các công trình, cơ sở hạ tầng ngân sách đầu tư trong Khu Công nghệ cao và tổ chức vận hành, khai thác, sử dụng các công trình cơ sở hạ tầng kỹ thuật; thực hiện bảo trì công trình; thực hiện các hoạt động dịch vụ công cộng, các hoạt động dịch vụ có thu dịch vụ trong Khu Công nghệ cao và hoạt động dịch vụ khác theo yêu cầu của nhà đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 257/QĐ-KCNC ngày 24/12/2020 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố “Tiêu chuẩn chất lượng nước thải đầu vào Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Thông báo số 1082/BQLCDA-NMXLNT ngày 02/8/2024 của Ban

Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai áp dụng thu hộ, nộp phí Bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trong Khu công nghệ cao từ năm 2023 trở đi”;

Căn cứ Biên bản làm việc số 06.09/BBLV-BQLCDA-DK ngày 06/9/2024 giữa Ban Quản lý các dự án Đầu tư – Xây dựng Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH Cơ khí Duy Khanh về việc tạm thời chưa thu tiền dịch vụ thoát nước thải và xử lý nước thải của dự án Nhà máy Cơ khí chính xác Duy Khanh tại Lô HT-4-7 đường D16, Khu Công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú B, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào khả năng, nhu cầu sử dụng dịch vụ của hai bên,

Hôm nay, ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại Văn phòng Ban quản lý các dự án Đầu tư - Xây dựng Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, hai bên gồm có:

Bên sử dụng dịch vụ (sau đây gọi tắt là Bên A)

Tên tổ chức: **CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ DUY KHANH**

Đại diện: **Ông ĐỖ PHƯỚC TỔNG** Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Địa chỉ: 310A, Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0903663866

Mã số thuế: 0302832068

Tài khoản: 1035232047 tại Ngân hàng: Vietcombank chi nhánh Tân Bình

Bên cung cấp dịch vụ (sau đây gọi tắt là Bên B)

Tên tổ chức: **BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Đại diện: **Ông PHẠM HỮU MINH** Chức vụ: Phó Giám đốc.

(Theo Quyết định số 309/QĐ-KCNC ngày 29 tháng 10 năm 2019)

Địa chỉ: Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 37 360462, 37 307390 - Fax: (028) 3736 0470

Tài khoản: 3142531451 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Đông Sài Gòn.

Mã số thuế : 0306678152

Bên A và Bên B thống nhất ký kết Hợp đồng dịch vụ thoát nước thải và xử lý nước thải (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với các điều khoản như sau:

Điều 1. Đối tượng Hợp đồng

- Nước thải xả thải của Bên A vào Hệ thống xử lý nước thải tập trung Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm: nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất (gọi chung là nước thải công nghiệp).

- Chất lượng nước thải của Bên A trước khi xả vào Hệ thống xử lý nước thải của Bên B phải đạt tiêu chuẩn nước thải đầu vào Nhà máy xử lý nước thải theo Quyết định số 257/QĐ-KCNC ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao.

- Trong quá trình xả thải, Bên A phải chịu sự kiểm tra định kỳ, đột xuất và xử lý theo Quy trình kiểm tra chất lượng nước thải đầu ra của doanh nghiệp, đơn vị trong Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 108/QĐ-KCNC ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tiêu chuẩn chất lượng nước thải sau xử lý của Bên B trước khi xả ra môi trường đạt cột A, QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Điểm đầu nối thoát nước thải, khối lượng nước thải đăng ký

- Dự án: **Nhà máy Cơ khí chính xác Duy Khanh.**

- Địa chỉ: Lô HT-4-7 đường D16, Khu Công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú B, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh.

- Vị trí đầu nối: Hồ ga thoát nước thải ký hiệu BD16-11, trên vỉa hè Đường D16.

- Quy cách điểm đầu nối: Ống uPVC DN200.

- Khối lượng nước thải Bên A đăng ký xả thải: 26.73 m³/ngày đêm.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- Bên A đầu nối hoàn chỉnh hệ thống thoát nước thải nội bộ vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung theo đúng các quy định của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao.

- Bên A có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền sử dụng dịch vụ theo thỏa thuận tại Hợp đồng này (theo Hóa đơn của Bên B gửi).

- Bên A nộp đầy đủ, đúng hạn Phí Bảo vệ môi trường đối với nước thải khi nhận được thông báo từ Bên B.

- Chịu trách nhiệm về tính chất, thành phần và nồng độ các chất ô nhiễm có trong nước thải của Bên A. Trường hợp Bên A thực hiện việc cải tạo, sửa chữa hoặc khắc phục sự cố phát sinh có liên quan đến tính chất, thành phần và nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải xả thải, Bên A phải thông báo cho Bên B (gọi điện thoại theo đường dây nóng và đồng thời gửi văn bản) trước 05 ngày. Hai bên sẽ trao đổi thống nhất các nội dung liên quan đối với hạng mục công việc của Bên A.

- Bên A không được tự ý tác động, thay đổi hiện trạng các công trình hạ tầng thoát nước thải và xử lý nước thải. Trong quá trình sử dụng dịch vụ, Bên A làm hư hỏng hạ tầng do Bên B quản lý thì Bên A phải có trách nhiệm sửa chữa, khắc phục và thanh toán mọi chi phí liên quan.

- Tạo điều kiện, cử nhân sự phù hợp để phối hợp với Ban Quản lý Khu

NGHỆ
BAN QU
CÁC DƯ
TƯ - X
CÔNG N
THANH
B

CÔNG
CH NHIỆM
CƠ KH
UY KHA
TU - TP H

Công nghệ cao và Bên B khi tiến hành thực hiện việc lấy mẫu kiểm tra chất lượng nước thải định kỳ hoặc đột xuất.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Bên B có nghĩa vụ tiếp nhận và xử lý toàn bộ nước thải (trong tiêu chuẩn quy định của Khu Công nghệ cao) và theo khối lượng nước thải đăng ký của Bên A.

- Thông báo đến Bên A các thay đổi liên quan đến nội dung Hợp đồng (nếu có).

- Bên B có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết các yêu cầu, thắc mắc của Bên A về các vấn đề liên quan đến dịch vụ thoát nước thải và xử lý nước thải.

- Bên B có trách nhiệm thu hộ, nộp hộ phí Bảo vệ môi trường đối với nước thải.

- Bên B có quyền ngưng cung cấp dịch vụ theo Hợp đồng này và các dịch vụ liên quan khác (dịch vụ cấp nước, sử dụng hạ tầng và tiện ích công cộng, ...) trong các trường hợp sau:

 - + Bên A không thực hiện Hợp đồng.

 - + Bên A vi phạm điều khoản trách nhiệm như: làm hư hỏng hạ tầng do Bên B quản lý; trong quá trình sử dụng dịch vụ, không sửa chữa, khắc phục; không thanh toán tiền sửa chữa, khắc phục các hư hỏng hạ tầng do Bên A gây ra.

 - + Bên A vi phạm điều khoản thanh toán: Quá thời hạn thanh toán (15 ngày) Bên B chưa nhận được tiền thanh toán đầy đủ theo Hóa đơn, thì Bên B sẽ gửi Thông báo nhắc nợ, đồng thời gia hạn cho Bên A thêm 15 ngày. Sau thời hạn trên mà Bên A vẫn chưa thanh toán thì Bên B phát hành Thông báo Bên A đã vi phạm Hợp đồng và ngưng cung cấp dịch vụ theo Hợp đồng này và cả các dịch vụ liên quan khác (dịch vụ cấp nước, sử dụng hạ tầng và tiện ích công cộng,...) cho đến khi Bên A thanh toán đầy đủ các khoản nợ.

Điều 5. Giá dịch vụ thoát nước thải và xử lý nước thải

- Giá dịch vụ thoát nước thải và xử lý nước thải: Là giá được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền Quyết định ban hành.

- Giá dịch vụ thoát nước thải và xử lý nước thải trong Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh là 8.663 VNĐ/m³.

- Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, nếu mức giá có sự thay đổi do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền Quyết định ban hành thì Bên B sẽ thông báo cho Bên A bằng văn bản và mặc nhiên mức giá mới được áp dụng mà không cần bổ sung vào Hợp đồng.

Điều 6: Thời điểm tính tiền dịch vụ thoát nước thải và xử lý nước thải, thời điểm ghi nhận khối lượng nước thải xả thải, thời điểm tính giá dịch vụ, thời hạn thanh toán, hình thức thanh toán

- Thời điểm tính tiền dịch vụ thoát nước thải và xử lý nước thải: Thực

hiện theo Biên bản làm việc số 06.09/BBLV-BQLCDA-DK ngày 06/9/2024.

- Khối lượng nước thải xả thải hàng tháng của Bên A được xác định dựa trên chỉ số đồng hồ nước cấp sử dụng của Bên A hàng tháng và được tính bằng 80% khối lượng nước cấp sử dụng.

- Thời điểm ghi nhận khối lượng nước thải xả thải thực hiện theo kỳ nước cấp hàng tháng: Từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng. Trong trường hợp mức giá có sự thay đổi do được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền Quyết định ban hành mà tại thời điểm có hiệu lực hai Bên không chốt được chỉ số của đồng hồ nước cấp thì:

- + Tiền sử dụng dịch vụ mà Bên A phải trả cho Bên B trong khoảng thời gian từ ngày chốt chỉ số đồng hồ nước cấp kỳ liên trước đến ngày có hiệu lực của mức giá mới sẽ được tính theo mức giá cũ trước khi có sự thay đổi mức giá và khối lượng nước thải xả thải trong khoảng thời gian này được tính dựa trên chỉ số nước cấp tiêu thụ trung bình của một ngày trong khoảng thời gian từ ngày chốt chỉ số đồng hồ nước cấp kỳ liên trước đến ngày chốt chỉ số đồng hồ nước cấp kỳ liên sau ngày hiệu lực của mức giá mới.

- + Tiền sử dụng dịch vụ mà Bên A phải trả cho Bên B trong khoảng thời gian từ ngày có hiệu lực của mức giá mới đến ngày chốt chỉ số đồng hồ nước cấp kỳ liên sau sẽ được tính theo mức giá mới và khối lượng nước tiêu thụ trong khoảng thời gian này được tính theo chỉ số nước cấp tiêu thụ trung bình của một ngày trong khoảng thời gian từ ngày chốt chỉ số đồng hồ nước cấp liên trước đến ngày chốt chỉ số đồng hồ nước cấp liên sau ngày hiệu lực của mức giá mới.

- Thời điểm tính giá dịch vụ: Trong vòng 07 ngày kể từ ngày ghi nhận chỉ số đồng hồ.

- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 07 ngày kể từ ngày Bên A nhận được hóa đơn tài chính hợp lệ của Bên B.

- Hình thức thanh toán: Tiền mặt / Chuyển khoản bằng tiền đồng Việt Nam.

- Thông tin tài khoản thanh toán:

Tên tài khoản: Ban Quản lý các dự án Đầu tư - Xây dựng Khu Công nghệ cao Thành phố.

Số tài khoản: 3142531451 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Đông Sài Gòn.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng

Trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng, nếu một bên muốn thay đổi, hoặc bổ sung nội dung Hợp đồng đã ký, thì bên đó phải thông báo cho bên kia trước 15 ngày. Bất kỳ thay đổi nào sẽ có hiệu lực nếu được lập thành văn bản và ký bởi hai bên (phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng).

Điều 8. Quy trình tiếp nhận và xử lý nước thải vượt tiêu chuẩn

Trường hợp Bên A xả nước thải vượt tiêu chuẩn so với “Tiêu chuẩn chất

lượng nước thải đầu vào Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu công nghệ cao TP.Hồ Chí Minh” ban hành kèm theo Quyết định số 257/QĐ-KCNC ngày 24/12/2020 thì hai bên sẽ thực hiện theo quy định của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 9. Chấm dứt Hợp đồng

Hợp đồng được chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

- Bên A kết thúc dự án và chấm dứt Hợp đồng thuê đất trong Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hai bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng và thanh lý hợp đồng.
- Bên B được quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng trong trường hợp Bên A không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, Bên A vi phạm pháp luật phải ngưng hoạt động, bị rút giấy phép hoạt động, bị phá sản, giải thể,...

Điều 10. Điều khoản chung

- Hợp đồng này là thỏa thuận toàn bộ giữa hai bên (Bên A và Bên B) về các vấn đề được nêu trong Hợp đồng.
- Hai bên cam kết hợp tác, hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện Hợp đồng.
- Trường hợp phát sinh tranh chấp hai bên giải quyết bằng thương lượng trên tinh thần thiện chí. Nếu thương lượng không thành, thì việc tranh chấp sẽ do cơ quan có thẩm quyền hoặc do Tòa án giải quyết theo quy định của Pháp luật.
- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Hợp đồng dịch vụ thoát nước thải và xử lý nước thải được lập thành sáu (06) bản, mỗi bên giữ ba (03) bản và có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

CHU TỊCH HĐQT


Dỗ Phước Long

ĐẠI DIỆN BÊN B
PHÓ GIÁM ĐỐC


Phạm Hữu Minh

**CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC****Mã số thuế (Tax Code):** 0300951119-011**Địa chỉ (Address):** 647 Tinh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**Điện thoại (Phone Number):** 1900545454**Thông tin thanh toán (Payment Information):** CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC - Số TK: 1234567997 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)****Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)****Ngày (Date)** 02 tháng (month) 08 năm (year) 2024**Ký hiệu (Serial):** 1K24TTU**Số (No):** 2705709**Họ tên người mua hàng (Buyer name):****Tên đơn vị (Company name):** CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ DUY KHANH**Mã số thuế (Tax code):** 0302832068**Địa chỉ (Address):** 310A Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TPHCM, Việt Nam**Mã khách hàng (Customer's Code):** PE10000234335**Số tài khoản (Account No):****Hình thức thanh toán (Payment method):** TM/CK**Đồng tiền thanh toán (Payment currency):** VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 2 tháng 7 năm 2024 từ ngày 16/07/2024 đến ngày 31/07/2024 (kèm theo bảng kê số 624732225 ngày 02 tháng 08 năm 2024)	kWh	38.290	-	71.586.944
Cộng tiền hàng (Total amount):					71.586.944
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			5.726.956
Tỷ giá (Exchanged rate):		Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			77.313.900
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Bảy mươi bảy triệu ba trăm mười ba nghìn chín trăm đồng.					

Người mua hàng (Buyer)**Người bán hàng (Seller)**

Được ký bởi: CN TỔNG CTY ĐIỆN LỰC TP.HCM
TNHH - CTY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC
Ngày ký: 02/08/2024 15:09:11

**CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC**

Mã số thuế (Tax Code): 0300951119-011

Địa chỉ (Address): 647 Tinh lộ 43, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 1900545454

Thông tin thanh toán (Payment Information): CÔNG TY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC - Số TK: 1234567997 - Tại NH: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)**Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ký hiệu (Serial): 1K24TTU

Số (No): 3094555

Ngày (Date) 16 tháng (month) 08 năm (year) 2024

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ DUY KHANH

Mã số thuế (Tax code): 0302832068

Địa chỉ (Address): 310A Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TPHCM, Việt Nam

Mã khách hàng (Customer's Code): PE10000234335

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 8 năm 2024 từ ngày 01/08/2024 đến ngày 15/08/2024 (kèm theo bảng kê số 626312597 ngày 16 tháng 08 năm 2024)	kWh	38.202	-	71.816.075
Cộng tiền hàng (Total amount):					71.816.075
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 5.745.286
Tỷ giá (Exchanged rate):					Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): 77.561.361
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Bảy mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi một nghìn ba trăm sáu mươi một đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Được ký bởi: CN TỔNG CTY ĐIỆN LỰC TP HCM
TNHH - CTY ĐIỆN LỰC THỦ ĐỨC
Ngày ký: 16/ 08/ 2024 11:22:35

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HCM

Mã số thuế (Tax code): 0306678152

Địa chỉ (Address): Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại (Tel): 02837307391

Số tài khoản (Bank account):

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C24TDA

Số (No.): 00001822

Ngày (Date) 07 tháng (month) 08 năm (year) 2024

Mã QCT (Code): 00BB2D6F17D5A14E129FBB367932A140A5

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ DUY KHANH

Mã số thuế (Tax code): 0302832068

Địa chỉ (Address): 310A Lũy Bán Bích, Phường Hoà Thạnh, Quận Tân phú, TP Hồ Chí Minh, VN

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản Số tài khoản (Bank account):



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Tiền nước Kỳ 7/2024; Từ 04/7/2024 đến 03/8/2024 (Chỉ số mới:13545-Chỉ số cũ:13142 =403)	m3	403	12.100	4.876.300
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					4.876.300
Thuế suất GTGT (VAT rate): 5% Tiền thuế GTGT (VAT amount):					243.815
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					5.120.115
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Năm triệu một trăm hai mươi nghìn một trăm mười lăm đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Tổng cục thuế (General Dept. of TX)

(Chữ ký số)

(Digital signature)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CỤC THUẾ

Ký ngày: 07/08/2024

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): Ban Quản Lý Các Dự án

Đầu Tư - Xây Dựng Khu

Công Nghệ Cao TP.HCM

Ký ngày (Signing Date): 07/08/2024

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): 3ECLI56PVEB5

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

Ngày 24 tháng 08 năm 2024

Ký hiệu: 1C24TMT

Số: 2301

Mã cơ quan thuế cấp: 0020B733616DD5444C870B3E9EB8FEA697

Đơn vị bán hàng: **HỢP TÁC XÃ MÔI TRƯỜNG XANH**

Mã số thuế: 0311024701

Địa chỉ: 26/12A Làng Tăng Phú, Khu phố 4, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0837307909

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ DUY KHANH**

Địa chỉ: 310A Lũy Bán Bích, Phường Hoà Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Mã số thuế: 0302832068

Hình thức thanh toán: Tiền mặt/Chuyển khoản

Số tài khoản:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
1	Phí dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt tháng 8/2024	tháng	1	500.000	500.000
Cộng tiền hàng:					500.000
Thuế suất GTGT: 8%					Tiền thuế GTGT: 40.000
					Tổng cộng tiền thanh toán: 540.000

Số tiền viết bằng chữ: Năm trăm bốn mươi nghìn đồng

Người mua hàng ✓
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Signature valid

Được ký bởi: **HỢP TÁC XÃ MÔI**

TRƯỜNG XANH ✓

Ngày ký: 24 / 08 / 2024

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Tra cứu hóa đơn điện tử tại trang web: <https://tracuu.cyberbill.vn> Mã số tra cứu: 1FPM2YANDV2
Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: **CÔNG TY CỔ PHẦN CYBERLOTUS**, MST: 0105232093